

Số: 757/CSPH-TCKT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 05 năm 2026

V/v Công bố thông tin Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo thay đổi nhân sự.

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

- Mã chứng khoán: PHR
- Địa chỉ trụ sở: ấp 2A, xã Phước Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 02743 657 111 Fax: 02743 657 110
- Email: tckt@phr.vn

2. Nội dung công bố thông tin:

Ngày 29 tháng 05 năm 2026 Công ty cổ phần cao su Phước Hòa công bố thông tin Nghị quyết số 30/2026/NQ-CSPH, Biên bản họp số 29/2026/BB-ĐHĐCĐCSPH và thông báo thay đổi thành viên Hội đồng quản trị công ty.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của công ty vào ngày 29 tháng 05 năm 2026 tại đường dẫn: www.phr.vn/thông tin cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: Nghị quyết, Biên bản họp, Thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website công ty;
- Lưu: VT, phòng TCKT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Võ Thanh Hải

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/2026/NQ-CSPH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2026



NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ công ty (sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần cao su Phước Hòa thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa ngày 28 tháng 05 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị công ty năm 2025 và định hướng kế hoạch năm 2026 theo Báo cáo số 662/BC-CSPH ngày 16 tháng 5 năm 2026.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là **105.063.765** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,9989%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2. Thông qua Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị năm 2025.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là **105.063.765** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,9989%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa theo báo cáo số 664/BC-CSPH ngày 16 tháng 5 năm 2026.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là **105.063.765** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,9989%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4. Thông qua Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát Công ty và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 theo báo cáo số 665/BC-CSPH ngày 16 tháng 5 năm 2026.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là **105.063.765** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,9989%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là **105.063.765** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,9989%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo Tờ trình số 666/TTr-CSPH ngày 16 tháng 5 năm 2026, theo đó: Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát chọn 01 trong 04 đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên (nếu có) và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH kiểm toán KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là **105.022.265** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,9594%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan nội dung trích Quỹ đầu tư phát triển theo Tờ trình số 714/TTr-CSPH ngày 21 tháng 5 năm 2026.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là **104.975.265** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,9147%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 8. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư, phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026 theo Tờ trình số 667/TTr-CSPH ngày 16 tháng 5 năm 2026.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là **105.063.765** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,9989%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 9. Thông qua báo cáo tổng mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký công ty, người công bố thông tin năm 2025 và phương án thù lao năm 2026 theo Tờ trình số 668/TTr-CSPH ngày 16 tháng 5 năm 2026, cụ thể:

Tổng mức chi thù lao năm 2025: 240.000.000 đồng (bao gồm thuế TNCN);

Mức thù lao năm 2026:

+ Thành viên Hội đồng quản trị (không chuyên trách): 3.000.000 đồng/người/tháng;

+ Kiểm soát viên không chuyên trách, Thư ký công ty, người công bố thông tin: 2.000.000 đồng/người/tháng.

Việc chi trả thực hiện theo nguyên tắc: không chi trả thù lao đối với người làm việc chuyên trách; mức thù lao của người không chuyên trách không vượt quá 20% mức lương của người làm việc chuyên trách và tổng mức chi năm 2026 không vượt mức thực hiện năm 2025.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là **105.063.765** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,9989%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 10. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Tờ trình số 744/TTr-CSPH ngày 25 tháng 5 năm 2026.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là **101.609.465** cổ phần, chiếm tỷ lệ **96,7111%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 11. Thông qua việc miễn nhiệm và giới thiệu nhân sự bầu bổ sung thành

viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 theo Tờ trình số 688/TTr-CSPH ngày 19/5/2026, cụ thể:

Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa nhiệm kỳ 2023-2028 đối với ông Mai Hữu Tín theo Thư từ nhiệm;

Giới thiệu bầu bổ sung ông Huỳnh Tấn Siêu, sinh ngày 01/01/1964, giữ chức danh Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa nhiệm kỳ 2023-2028 cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là **105.063.765** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,9989%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 12. Bầu bổ sung Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa nhiệm kỳ 2023-2028 cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ.

Đại hội đã biểu quyết bầu **Ông: Huỳnh Tấn Siêu** với số phiếu **102.943.965** phiếu, chiếm tỷ lệ **97,9813%**.

Điều 13. Nghị quyết được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa thông qua toàn văn tại Đại hội. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc công ty, Cổ đông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 13;
- UBCKNN;
- Sở giao dịch CK TP. HCM;
- Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty;
- Các phòng ban, đoàn thể Công ty;
- Các đội sản xuất, Nhà máy chế biến;
- Công ty trực thuộc;
- Website công ty;
- Lưu: VT, HSDH, TKHQDT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Huỳnh Kim Nhựt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/2026/BB-ĐHĐCĐCSPH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2026



BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa

(sau đây gọi là Công ty)

Mã chứng khoán: PHR

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp 2A, xã Phước Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Mã số doanh nghiệp: 3700147532

Vốn điều lệ: 1.354.991.980.000 đồng (Một ngàn ba trăm năm mươi bốn tỷ, chín trăm chín mươi một triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng).

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ THÀNH PHẦN THAM DỰ HỌP:

Thời gian: Khai mạc lúc 08 giờ 30 phút, Thứ Sáu, ngày 28 tháng 5 năm 2026;

Địa điểm: Hội trường Trung tâm Văn hóa Thể thao Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa, địa chỉ: Ấp 2A, xã Phước Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phần tham dự: Các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập vào ngày đăng ký cuối cùng 17/04/2026; Đại diện lãnh đạo Tập đoàn và các Ban chuyên môn của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; Các ông/bà thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc; Lãnh đạo các phòng chuyên môn Công ty.

III. THỦ TỤC ĐẠI HỘI

1. Giới thiệu danh sách ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội gồm:

1.1 Ông Nguyễn Hồng Hà, Trưởng Ban kiểm soát Công ty - Trưởng ban

1.2 Ông Nguyễn Đình Cường, Trưởng phòng KHVT Công ty - Phó ban

1.3 Bà Nguyễn Thị Diệu, Nhân viên phòng TCKT Công ty - Thành viên

Ông Nguyễn Hồng Hà, Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, lúc 8 giờ 57 phút. Tổng số cổ đông theo danh sách chốt là **4.123** cổ đông, đại diện cho **135.499.198** cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền hợp lệ tham dự Đại hội là **68** cổ đông, đại diện cho **105.064.913** cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm

77,5400% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó: cổ đông tổ chức là **22**, đại diện và sở hữu **104.038.921** cổ phần, chiếm **76,7800%**; cổ đông cá nhân là **66**, đại diện và sở hữu **1.025.992** cổ phần, chiếm **0,7600%**.

Như vậy Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần cao su Phước Hòa là hợp lệ, đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty cổ phần cao su Phước Hòa.

2. Giới thiệu và thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban bầu cử - kiểm phiếu gồm:

2.1. Đoàn Chủ tọa Đại hội:

- Ông Huỳnh Kim Nhật, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty - Chủ tọa
- Ông Trần Hoàng Giang, TV.HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Phụ trách điều hành Công ty
- Bà Nguyễn Thị Phi Nga, TV.HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Thường trực Công ty

Đoàn Chủ tọa Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2.2. Ban Thư ký Đại hội

- Bà Nguyễn Thị Bình Yên, Phó Phòng KHVT Công ty – Người Phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký HĐQT
- Ông Phạm Trọng Tĩnh, Đội phó Đội sản xuất Tân Hưng

Ban Thư ký đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2.3. Bầu Ban bầu cử - Kiểm phiếu

- Ông Trần Minh Hoàng, Trưởng phòng PCTT – Tổ trưởng
- Ông Nguyễn Đình Cường, Trưởng phòng KHVT – Tổ phó
- Ông Thái Trần Quốc Cường, Phó phòng TC-LĐTL – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Diệu, Nhân viên Phòng TCKT – Thành viên
- Ông Tô Nguyễn Vĩnh Thụy, Nhân viên P.KHVT – Thành viên
- Ông Trần Xuân Hùng, Nhân viên phòng QLCL – Thành viên
- Bà Đỗ Thanh Thúy, Nhân viên phòng KTNN – Thành viên

Ban Kiểm phiếu đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

IV. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

- 1.** Bà Nguyễn Thị Phi Nga, TV.HĐQT Công ty thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội.

Nội dung Chương trình Đại hội đã được Đại hội thống nhất thông qua, với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Quy chế đại hội đã được Đại hội thống nhất thông qua, với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

2. Ông Trần Hoàng Giang, TV.HĐQT Công ty thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028.

Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2023 - 2028, đã được Đại hội thống nhất thông qua, với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

3. Đại hội thông qua các Báo cáo, Tờ trình

3.1 Ông Huỳnh Kim Nhật, Chủ tịch HĐQT Công ty thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 (Báo cáo số 662/BC-CSPH ngày 16 tháng 5 năm 2026).

3.2 Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập HĐQT năm 2025 (Báo cáo số 663/BC-CSPH ngày 16 tháng 5 năm 2026).

3.3 Ông Nguyễn Hồng Hà, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty thông qua báo cáo và tờ trình: Thông qua Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động SXKD năm 2025 của Ban kiểm soát và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 (Báo cáo số 665/BC-CSPH ngày 16 tháng 5 năm 2026) và Tờ trình số tờ trình số 666/TTr-CSPH ngày 16 tháng 5 năm 2026 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

3.4 Đại hội xem video clip nội dung kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của công ty (dựa trên Báo cáo số 664/BC-CSPH ngày 16 tháng 5 năm 2026).

3.5 Bà Nguyễn Thị Phi Nga - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan nội dung trích Quỹ đầu tư phát triển (Tờ trình số 714/TTr-CSPH ngày 21 tháng 5 năm 2026).

3.6 Ông Võ Thanh Hải, Kế toán trưởng, kiêm Trưởng phòng TCKT Công ty thông qua báo cáo và các tờ trình:

- Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2025.
- Thông qua Tờ trình số 667/TTr-CSPH ngày 16 tháng 5 năm 2026 “V/v thông qua kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư, phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2025 và kế hoạch SXKD, đầu tư, phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2026”.
- Thông qua Tờ trình số 668/TTr-CSPH ngày 16 tháng 5 năm 2026 về chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026.
- Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.

3.7 Ông Huỳnh Kim Nhật, Chủ tịch HĐQT Công ty thông qua tờ trình số 688/TTr-CSPH ngày 19 tháng 5 năm 2026 về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CPCS Phước Hòa nhiệm kỳ 2023-2028.

3.8 Ông Trần Hoàng Giang, thông tin thêm đến ĐHCĐ tình hình SXKD 5 tháng đầu năm 2026 của Công ty

4. Đại hội thảo luận:

Đại hội tiến hành thảo luận các nội dung trình tại Đại hội.

Cổ đông tham dự Đại hội đã trao đổi, thảo luận và có ý kiến liên quan đến kế hoạch hạch toán doanh thu đền bù từ các dự án khu công nghiệp; chính sách cổ tức; quỹ đất và định hướng phát triển khu công nghiệp; triển vọng giá cao su; kế hoạch đầu tư các lĩnh vực mới như nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo; cơ cấu vốn đầu tư, hiệu quả đầu tư và phương án hợp tác đầu tư; tiến độ tái cấu trúc mảng chế biến gỗ; diện tích đất cao su còn lại; chi phí sản xuất và giá thu mua mủ cao su; tổng mức đầu tư các dự án trọng điểm; kế hoạch triển khai các dự án khu công nghiệp mới, bao gồm tiến độ thành lập và phát triển các dự án như Tân Lập 1, Bắc Tân Uyên 2; cơ chế sử dụng, chuyển đổi quỹ đất cao su sang phát triển khu công nghiệp, chi phí liên quan và hiệu quả đầu tư; cơ chế xác định, đàm phán đơn giá đền bù khi chuyển đổi đất; nghĩa vụ tài chính liên quan đến quỹ đất được giao để phát triển khu công nghiệp; đồng thời đề nghị làm rõ tiêu chí, độ tuổi và thời điểm thanh lý vườn cây cao su phục vụ triển khai các dự án khu công nghiệp.

Chủ tọa Đại hội, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã tiếp thu, giải trình, làm rõ các vấn đề cổ đông quan tâm; đồng thời cung cấp thêm thông tin liên quan đến định hướng phát triển, kế hoạch kinh doanh, công tác quản trị, đầu tư và các giải pháp triển khai trong thời gian tới. Các ý kiến trao đổi, giải đáp được Đại hội ghi nhận. Cổ đông tham dự thống nhất với nội dung giải trình của Chủ tọa Đại hội và Hội đồng quản trị.

5. Phần biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần tán thành: 105.063.765 cổ phần, tỷ lệ 99,9989% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ 0,0000% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không có ý kiến: 1.150 cổ phần, tỷ lệ 0,0011% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 1 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9989%

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị năm 2025

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần tán thành: 105.063.765 cổ phần, tỷ lệ 99,9989% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ 0,0000% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không có ý kiến: 1.150 cổ phần, tỷ lệ 0,0011% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 2 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9989%

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của công ty

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần tán thành: 105.063.765 cổ phần, tỷ lệ 99,9989% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ 0,0000% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không có ý kiến: 1.150 cổ phần, tỷ lệ 0,0011% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 3 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9989%

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần tán thành: 105.063.765 cổ phần, tỷ lệ 99,9989% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ 0,0000% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không có ý kiến: 1.150 cổ phần, tỷ lệ 0,0011% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 4 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9989%

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần tán thành: 105.063.765 cổ phần, tỷ lệ 99,9989% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ 0,0000% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không có ý kiến: 1.150 cổ phần, tỷ lệ 0,0011% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 5 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9989%

Nội dung 6: Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần tán thành: 105.022.265 cổ phần, tỷ lệ 99,9594% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ 0,0000% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không có ý kiến: 42.650 cổ phần, tỷ lệ 0,0406% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 6 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9594%

Nội dung 7: Thông qua Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan nội dung trích Quỹ đầu tư phát triển

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần tán thành: 104.975.265 cổ phần, tỷ lệ 99,9147% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không tán thành: 88.500 cổ phần, tỷ lệ 0,0842% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không có ý kiến: 1.150 cổ phần, tỷ lệ 0,0011% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 7 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9147%

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình thông qua kết quả hoạt động SXKD, đầu tư, phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch SXKD, đầu tư phân phối lợi nhuận 2026

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần tán thành: 105.063.765 cổ phần, tỷ lệ 99,9989% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ 0,0000% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không có ý kiến: 1.150 cổ phần, tỷ lệ 0,0011% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 8 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9989%

Nội dung 9: Thông qua Tờ trình chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần tán thành: 105.063.765 cổ phần, tỷ lệ 99,9989% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ 0,0000% số cổ phần biểu

quyết dự họp.

Số cổ phần không có ý kiến: 1.150 cổ phần, tỷ lệ 0,0011% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 9 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9989%

Nội dung 10: Thông qua Tờ trình chủ trương và phương án tăng vốn điều lệ từ nguồn quỹ Đầu tư phát triển bằng hình thức phát hành cổ phiếu thưởng

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần tán thành: 101.609.465 cổ phần, tỷ lệ 96,7111% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không tán thành: 3.454.300 cổ phần, tỷ lệ 3,2878% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không có ý kiến: 1.150 cổ phần, tỷ lệ 0,0011% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 96,7111%

Nội dung 11: Thông qua Tờ trình miễn nhiệm TV.HĐQT (ông Mai Hữu Tín) và giới thiệu nhân sự bầu bổ sung TV.HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023-2028

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần tán thành: 105.063.765 cổ phần, tỷ lệ 99,9989% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ 0,0000% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số cổ phần không có ý kiến: 1.150 cổ phần, tỷ lệ 0,0011% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 11 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9989%

6. Kết quả bầu cử

Lúc **11 giờ 05 phút**, cổ đông tham dự Đại hội: **68** cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho **105.064.913** cổ phần biểu quyết, chiếm **77,5391%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Tổng số cổ phần tham gia dự họp: **105.064.913** cổ phần.

- Tổng số quyền bầu (105.064.913 cổ phần x 1 ứng viên): **105.064.913** quyền.

- Kết quả bầu cử: **Ông: Huỳnh Tấn Siêu**: 102.943.965 quyền, chiếm **97,9813%**

Như vậy, **Ông: Huỳnh Tấn Siêu** trúng cử với số quyền cao nhất **102.943.965** quyền, chiếm **97,9813%**.

7. Đọc và biểu quyết thông qua Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội

Thư ký đọc toàn văn nội dung Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026, kết quả biểu quyết như sau:

Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền thông qua biểu quyết tham dự họp.

Biên bản này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh, lưu tại Hồ sơ Văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty theo quy định. Đại hội kết thúc vào lúc 11 giờ 25 phút cùng ngày./.

Nơi nhận:

- UBCK nhà nước;
- Sở GDCK HCM;
- Quý cổ đông;
- Đảng ủy Công ty;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các phòng ban, đoàn thể;
- Các Đội sản xuất, Nhà máy chế biến;
- Công ty trực thuộc;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, HSDH, TKHĐQT.

TM. THƯ KÝ ĐẠI HỘI CHỦ TỌA ĐẠI HỘI


Nguyễn Thị Bình Yên


Huỳnh Kim Nhựt



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 756/TB-CSPH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 28/05/2026.

Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa thông báo như sau:

1. TRƯỜNG HỢP TỪ NHIỆM:

- Ông: MAI HỮU TÍN
- Chức vụ trước khi từ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị công ty
- Lý do từ nhiệm: cá nhân
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Ngày 28/05/2026

2. TRƯỜNG HỢP BỔ NHIỆM MỚI:

- Ông: HUỖNH TẤN SIÊU
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Không
- Chức vụ mới được bổ nhiệm: Thành viên hội đồng quản trị công ty
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Ngày 28/05/2026

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/05/2026 tại đường dẫn: <https://phr.vn/> thông tin cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Hoàng Giang

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026

Tháng 05 năm 2026



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

Địa chỉ: Ấp 2A, Xã Phước Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: 02743 657 106 - Website: <http://www.phr.vn/>

**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA**

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

Thời gian: 08 giờ 00 phút. Thứ Năm, ngày 28 tháng 5 năm 2026

Địa điểm: Hội trường Trung tâm VHTT Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa. Ấp 2A, xã Phước Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

8:00 – 8:30	Đón khách, kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông: Đón tiếp đại biểu và cổ đông; Kiểm tra tư cách đại biểu, cổ đông; Hỗ trợ đăng nhập hệ thống bỏ phiếu điện tử và phát tài liệu Đại hội.
8:30 – 8:45	Khai mạc: Chào cờ, tuyên bố khai mạc, giới thiệu Đại biểu; Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu tham dự Đại hội; Tuyên bố lý do, Giới thiệu Chủ tọa đại hội; Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu; Thông qua chương trình Đại hội, Quy chế làm việc và Quy chế bầu cử.
8:45 – 10:00	Trình bày các báo cáo và Tờ trình: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025; Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập HĐQT năm 2025; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của công ty; Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2025; Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban kiểm soát; Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2026; Tờ trình Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan

	<p>nội dung trích Quỹ đầu tư phát triển;</p> <p>Tờ trình thông qua kết quả hoạt động SXKD, đầu tư, phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch SXKD, đầu tư phân phối lợi nhuận 2026;</p> <p>Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026;</p> <p>Tờ trình tăng vốn CSH từ nguồn Quỹ ĐTPPT;</p> <p>Tờ trình miễn nhiệm TV.HĐQT và bầu bổ sung TV.HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028;</p>
10:00 – 10:30	<p>Thảo luận và biểu quyết</p> <p>Thảo luận các nội dung trình Đại hội;</p> <p>Hướng dẫn biểu quyết và bầu cử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.</p>
10:30 – 10:50	<p>Nghỉ giải lao và kiểm phiếu</p> <p>Đại hội nghỉ giải lao.</p> <p>Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu.</p> <p>Công bố kết quả biểu quyết.</p>
10:50 – 11:20	Phát biểu ý kiến của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam.
11:20 – 11:35	Công bố kết quả bầu cử.
11:35 – 11:45	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
11:45 – 11:50	Tuyên bố bế mạc.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA
Địa chỉ: Ấp 2A, Xã Phước Hòa, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0274 3657106 - Website: <http://www.phr.vn/>

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa bằng hình thức họp trực tiếp và quy định việc biểu quyết và bầu cử bằng phương thức bỏ phiếu điện tử.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa
- HĐQT : Hội đồng quản trị

- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
- Bỏ phiếu điện tử : Là việc Đại biểu sử dụng các thiết bị có kết nối Internet và thực hiện việc biểu quyết/bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo cho đại biểu tại thời điểm đại biểu đăng ký tham dự Đại hội.
- Hệ thống bỏ phiếu điện tử : Là hệ thống được Công ty sử dụng và cung cấp cho Đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự ĐHĐCĐ.

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Lưu ý:

Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tiếp và bỏ phiếu điện tử được xác định khi đại biểu có mặt trực tiếp tại địa điểm tổ chức ghi trên thông báo mời họp và thực hiện đăng ký tham dự với ban tổ chức đại hội.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 17/04/2026 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.

- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên.

- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.

- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử;
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên, do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công

ty được tổ chức tiến hành.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

- Đại biểu thực hiện đăng ký tham dự tại địa điểm họp được ghi trong Thư mời họp đã gửi đến tất cả các cổ đông có tên trong danh sách chốt cổ đông ngày 17/04/2026. Sau khi thực hiện đăng ký tham dự với ban tổ chức đại hội, tại đại hội đại biểu sẽ được cấp tài khoản và mật khẩu (hoặc mã QR đăng nhập trực tiếp) để tiến hành đăng nhập và thực hiện biểu quyết tất cả các nội dung được đưa ra biểu quyết tại Đại hội theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

- Nếu đại biểu gặp khó khăn trong quá trình đăng nhập và biểu quyết/ bầu cử, Ban tổ chức đại hội sẽ cung cấp, hỗ trợ về mặt kỹ thuật và hướng dẫn đại biểu thực hiện. Đại biểu kiểm tra kỹ thông tin và chịu trách nhiệm đối với ý kiến biểu quyết của mình.

4.10.2 Bỏ phiếu điện tử:

- Hình thức biểu quyết tại đại hội:

○ **Biểu quyết bằng hình thức giấy** Thẻ để biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: danh sách Đoàn chủ tọa, Thư ký đại hội, Ban Kiểm phiếu; Quy chế làm việc tại đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028; Chương trình đại hội; Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

○ **Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử:** hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị; Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2025; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của công ty; Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2025; Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban kiểm soát; Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2026; Tờ trình thông qua kết quả hoạt động SXKD, đầu tư, phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch SXKD, đầu tư phân phối lợi nhuận 2026; Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026; Tờ trình tăng vốn CSH từ nguồn Quỹ Đầu tư phát triển; Tờ trình miễn nhiệm TV.HĐQT và bầu bổ sung TV.HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023-2028; Tờ trình về các nội dung khác tại Đại hội (nếu có).

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

○ Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ đề biểu quyết, mặt trước của Thẻ phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ đề biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ đề biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức giơ Thẻ đề biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.

○ Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

- Cách thức bỏ phiếu bầu cử (quy định cụ thể tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028).

- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

○ Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.

○ Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.

○ Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

- Thời gian bỏ phiếu điện tử cho các vấn đề cần được biểu quyết tại Đại hội: Đại biểu thực hiện biểu quyết từ lúc hoàn tất thủ tục đăng ký dự họp đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu điện tử cho các nội dung biểu quyết. Khi kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

4.10.3 Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 17/04/2026) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là 135.499.198 cổ phần tương đương với 135.499.198 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì

phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền sở hữu từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).

- Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.4 Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ tổng hợp phiếu biểu quyết đối với các Đại biểu tham dự bằng hình thức trực tiếp và thực hiện Biểu quyết/bầu cử bằng phương thức bỏ phiếu điện tử.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Bầu cử Hội đồng quản trị

Việc bầu cử thành viên HĐQT phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

4.12 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
- HĐQT Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu: TKHĐQT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Kim Nhựt



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA
Địa chỉ: Ấp 2A, Xã Phước Hòa, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0274 3657106 - Website: <http://www.phr.vn/>

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023 – 2028 CÔNG TY CP CAO SU PHƯỚC HÒA

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa (sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/06/2025;
- Quyết định số 447/QĐ-CSPH ngày 03/07/2023 của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa Quyết định ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (sửa đổi, bổ sung);
- Quyết định số 516/QĐ-CSPH ngày 17/06/2021 của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (sửa đổi).

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những nội dung cụ thể sau:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;

- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT:

- Số lượng bổ sung thành viên độc lập HĐQT: 01 người
- Nhiệm kỳ: 2023 – 2028
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (theo Khoản 2 Điều 25 Điều lệ công ty)

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên Hội đồng quản trị.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

Ứng cử viên tham gia ứng cử, đề cử để bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; không thuộc đối tượng không được quyền thành lập, quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; đồng thời không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty trong thời hạn ít nhất 03 năm liền trước thời điểm được đề cử hoặc ứng cử.
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định.

- Không phải là người có quan hệ gia đình với:
 - o Cổ đông lớn của Công ty;
 - o Người quản lý của Công ty;
 - o Người quản lý của công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty.

Quan hệ gia đình được hiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, bao gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, cha chồng, mẹ chồng, cha vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ và em ruột của chồng.

- Không trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu từ 1% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát của Công ty trong ít nhất 05 năm liền trước thời điểm được đề cử hoặc ứng cử, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục trong 02 nhiệm kỳ.
- Không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác theo quy định của pháp luật.
- Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (nếu có).

Ưu tiên xem xét, đề cử các ứng viên có kinh nghiệm chuyên sâu trong các lĩnh vực phù hợp với định hướng phát triển và hoạt động của Công ty như: quản trị doanh nghiệp, tài chính, kế toán, kiểm toán, pháp lý, quản trị rủi ro, đầu tư, hoặc lĩnh vực chuyên môn liên quan trực tiếp đến ngành nghề kinh doanh của Công ty.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định tại Quy chế làm việc tại ĐHQĐ.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

V. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử: (Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp

2020)

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Đại biểu tham dự truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và tiến hành việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc).

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn: Đại biểu tham dự truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện lại việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc).

VI. Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là Phiếu bầu cử được Công ty cung cấp cho Đại biểu thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử:

- Cách chọn Phiếu bầu cử:

- ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;

- ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn phiếu”** của các ứng viên tương ứng.

- ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **“Số phiếu bầu”**.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả bầu cử); bao gồm cả kết quả bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, hệ thống sẽ ghi nhận kết thúc kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

VII. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Quý cổ đông vui lòng xem chi tiết tại: www.phr.vn

- Giấy đề cử, ứng cử (mẫu đính kèm)

- Sơ yếu lý lịch (mẫu đính kèm)

- Bản cam kết về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được cung cấp và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị.

- Bản sao có chứng thực các giấy tờ tùy thân, bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn đã khai trong sơ yếu lý lịch.

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa trước 16 giờ 30 phút ngày 10 tháng 05 năm 2026 theo địa chỉ sau:

- Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa

- Địa chỉ: Ấp 2A, Xã Phước Hoà, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Điện thoại: (84-274) 3657106

- Địa chỉ mail tiếp nhận hồ sơ: thukyhdqt@phr.vn

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử bầu vào Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
- HĐQT Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- BKS Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu: TKHĐQT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Kim Nhựt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 662/BC-CSPH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO

Về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng kế hoạch năm 2026

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NĂM 2025 VÀ NHỮNG THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Năm 2025 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động, nhu cầu tiêu thụ hàng hóa phục hồi chậm và chưa bền vững; giá cao su tự nhiên duy trì ở mức tương đối tích cực nhưng biến động theo từng thời điểm. Trong nước, hoạt động sản xuất công nghiệp và xuất khẩu từng bước cải thiện, tạo nền tảng hỗ trợ cho ngành cao su, đặc biệt là nhu cầu từ ngành sản xuất lốp xe và các sản phẩm công nghiệp. Giá bán cao su bình quân trong năm duy trì ở mức khả quan, tại một số thời điểm đạt trên 50 triệu đồng/tấn, góp phần cải thiện hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa đã duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản theo kế hoạch năm 2025. Kết quả đạt được cho thấy sự chủ động, linh hoạt của Ban Tổng Giám đốc trong tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và kiểm soát chi phí. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn chịu ảnh hưởng từ biến động giá cao su thế giới, chi phí đầu vào gia tăng và những khó khăn đặc thù của ngành.

Bước sang những tháng đầu năm 2026, nền kinh tế tiếp tục xu hướng phục hồi, giá cao su duy trì tương đối ổn định, với giá bán bình quân quý I/2026 của Công ty đạt xấp xỉ khoảng 50 triệu đồng/tấn. Công ty tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất ổn định, đồng thời triển khai các nội dung nghiên cứu, chuẩn bị đối với các định hướng phát triển như khu, cụm công nghiệp, năng lượng tái tạo, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số.

Nhìn chung, giai đoạn 2025 và đầu năm 2026 là thời kỳ có sự đan xen giữa thuận lợi và khó khăn, trong đó Công ty đã chủ động thích ứng, duy trì ổn định hoạt động và từng bước chuẩn bị các điều kiện cho định hướng phát triển dài hạn.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Cơ cấu Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, cơ cấu Hội đồng quản trị có sự thay đổi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể, Đại hội đồng cổ đông năm 2026 đã thông qua việc miễn nhiệm ông Nguyễn Văn Tước và bầu bổ sung ông Trần Hoàng Giang làm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Đến thời điểm báo cáo, Hội đồng quản trị Công ty gồm các thành viên sau:

Ông	Huỳnh Kim Nhật	Chủ tịch HĐQT
Ông	Trần Hoàng Giang	Thành viên HĐQT
Bà	Nguyễn Thị Phi Nga	Thành viên HĐQT
Ông	Mai Hữu Tín	Thành viên độc lập HĐQT
Ông	Trần Bình Luận	Thành viên độc lập HĐQT

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Số cuộc họp

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và 74 lần lấy ý kiến bằng văn bản; ban hành 91 Nghị quyết nhằm kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tổ chức nhân sự. Nội dung họp tập trung đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch theo từng quý và định hướng điều hành cho giai đoạn tiếp theo.

b. Các quyết nghị lớn (chiến lược, đầu tư, tài chính, nhân sự cấp cao)

Trong năm, Hội đồng quản trị đã thông qua nhiều quyết nghị quan trọng, trong đó tập trung chỉ đạo duy trì ổn định lĩnh vực chính là khai thác, chế biến cao su.

Đối với các định hướng phát triển trong thời gian tới, bao gồm chuyển dịch cơ cấu sang phát triển khu, cụm công nghiệp trên quỹ đất hiện có cũng như các lĩnh vực năng lượng tái tạo và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành tổ chức nghiên cứu, xây dựng phương án và làm việc với Tập đoàn cùng các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để xin chủ trương triển khai theo quy định.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định liên quan đến quản lý tài chính, phân bổ nguồn vốn, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định và hiệu quả.

Đối với công tác nhân sự, Hội đồng quản trị đã xem xét, quyết nghị các nội dung thuộc thẩm quyền liên quan đến đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt, đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn.

Các quyết nghị của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm đã bám sát thực tiễn, đóng vai trò định hướng quan trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Công tác chỉ đạo và giám sát

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban Tổng Giám đốc thông qua các báo cáo định kỳ và các cuộc họp làm việc, kịp thời đưa ra chỉ đạo điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, Hội đồng quản trị giám sát chặt chẽ việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo các mục tiêu được thực hiện đúng định hướng.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc thông qua hệ thống báo cáo định kỳ, các cuộc họp chuyên đề và cơ chế trao đổi thông tin thường xuyên. Nội dung giám sát tập trung vào việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính, kiểm soát chi phí, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư và công tác quản trị rủi ro.

Qua công tác giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với định hướng đề ra, chủ động thích ứng với diễn biến của thị trường, đảm bảo duy trì ổn định hoạt động của Công ty. Các chỉ tiêu chủ yếu về doanh thu, lợi nhuận cơ bản hoàn thành và vượt kế hoạch, đồng thời tình hình tài chính được kiểm soát an toàn, đảm bảo cân đối dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và các nhu cầu chi trả của doanh nghiệp.

Trong lĩnh vực quản trị chi phí và hiệu quả hoạt động, Ban điều hành đã có nhiều giải pháp linh hoạt nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, góp phần cải thiện kết quả kinh doanh chung. Công tác tiêu thụ sản phẩm được tổ chức phù hợp với diễn biến thị trường, góp phần duy trì mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận so với năm trước.

Bên cạnh đó, hệ thống quản trị doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ và tuân thủ pháp luật tiếp tục được duy trì, góp phần đảm bảo hoạt động của Công ty minh bạch, an toàn và đúng quy định. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông được triển khai nghiêm túc, kịp thời.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đánh giá công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025 là hiệu quả, bám sát mục tiêu đề ra, đồng thời có sự chủ động trong ứng phó với các yếu tố biến động của thị trường, tạo nền tảng cho sự ổn định và phát triển của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Kết quả theo Báo cáo tài chính riêng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	2025 So với KH 2025 (%)	2025 So với 2024 (%)
1	Sản lượng cao su khai thác	tấn	12.772,00	12.800,00	12.805,01	100,04	100,26
2	Sản lượng cao su thu mua	tấn	17.320,34	17.200,00	12.835,88	74,63	74,11
	- Thu mua nguyên liệu trong nước	tấn	10.355,06	10.500,00	7.370,84	70,20	71,18
	- Mua mũ thành phẩm	tấn	6.965,28	6.700,00	5.465,04	81,57	78,46
3	Sản lượng cao su tiêu thụ	tấn	27.709,20	31.008,00	28.424,93	91,67	102,58

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	2025 So với KH 2025 (%)	2025 So với 2024 (%)
4	Doanh thu công ty mẹ	tỷ đồng	1.539,58	1.673,99	1.718,11	102,64	111,60
5	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	356,45	375,57	386,53	102,92	108,44
6	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	316,8	341,82	342,92	100,32	108,24
7	Chi trả cổ tức	tỷ đồng	406,49 (chi trả năm 2023)	178,39 (chi trả năm 2024)	182,92 (chi trả năm 2024)	102,54	45,00
8	Tổng nhu cầu đầu tư	tỷ đồng	60,04	338,39	37,62	11,12	62,66

Năm 2025, Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, tuy nhiên kết quả đạt được nhìn chung tích cực, với nhiều chỉ tiêu hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra.

Về sản lượng, sản lượng cao su khai thác đạt 12.805,01 tấn, cơ bản hoàn thành kế hoạch (đạt 100,04%) và tăng nhẹ 0,26% so với năm 2024, cho thấy hoạt động khai thác duy trì ổn định. Ngược lại, sản lượng thu mua đạt 12.835,88 tấn, chỉ đạt 74,63% kế hoạch và giảm 25,89% so với năm trước, chủ yếu do giảm thu mua cả nguyên liệu trong nước (đạt 70,20% kế hoạch) và mủ thành phẩm (đạt 81,57% kế hoạch).

Sản lượng tiêu thụ đạt 28.424,93 tấn, đạt 91,67% kế hoạch nhưng vẫn tăng 2,58% so với năm 2024, phản ánh nỗ lực trong công tác tiêu thụ sản phẩm trong bối cảnh nguồn cung thu mua giảm.

Về kết quả tài chính, doanh thu công ty mẹ đạt 1.718,11 tỷ đồng, vượt 2,64% kế hoạch và tăng 11,60% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế đạt 386,53 tỷ đồng, vượt 2,92% kế hoạch và tăng 8,44%; lợi nhuận sau thuế đạt 342,92 tỷ đồng, cơ bản hoàn thành kế hoạch (đạt 100,32%) và tăng 8,24% so với năm 2024. Kết quả này cho thấy Công ty đã duy trì được hiệu quả hoạt động, dù chịu tác động từ biến động sản lượng thu mua và chi phí đầu vào.

Về chính sách cổ tức, năm 2025 Công ty thực hiện chi trả cổ tức cho năm 2024 với tổng giá trị 182,92 tỷ đồng, vượt 2,54% kế hoạch. So với mức chi trả năm trước (406,49 tỷ đồng – chi trả cổ tức năm 2023), giá trị cổ tức giảm, phù hợp với cân đối nguồn lực tài chính và nhu cầu đầu tư trong giai đoạn hiện nay.

Về đầu tư, tổng nhu cầu đầu tư thực hiện trong năm đạt 37,62 tỷ đồng, tương đương 11,12% kế hoạch và giảm so với năm 2024. Trong đó, đối với danh mục đầu tư tài chính dài hạn, Công ty đã thực hiện góp vốn 1,3 tỷ đồng

vào Công ty Phước Hòa Đắc Lắc; khoản đầu tư tài chính dài hạn còn lại theo kế hoạch, bao gồm góp vốn vào dự án Khu công nghiệp VSIP 3 (192,21 tỷ đồng) và một số đơn vị liên quan (1 tỷ đồng), chưa triển khai trong năm do đang trong quá trình chuẩn bị và hoàn thiện các điều kiện, thủ tục cần thiết.

Đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản, tỷ lệ thực hiện còn thấp so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chủ yếu do một số nội dung đầu tư cần được rà soát, cập nhật để phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng chung, đồng thời tiến độ chuẩn bị và hoàn thiện các thủ tục liên quan còn kéo dài hơn dự kiến. Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động cân nhắc, giãn tiến độ một số hạng mục nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và phù hợp với điều kiện thực tế trong từng thời điểm.

Đánh giá chung, năm 2025 Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu tài chính quan trọng và duy trì tăng trưởng so với năm trước. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu về sản lượng thu mua và đầu tư chưa đạt kế hoạch, phản ánh sự thận trọng trong điều hành cũng như các yếu tố khách quan từ thị trường và tiến độ pháp lý của các dự án mới. Tổng thể, kết quả đạt được là phù hợp với bối cảnh thực tế và định hướng phát triển của Công ty.

2. Kết quả theo Báo cáo tài chính hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	2025 So với 2024 (%)
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.901,10	2.113,87	111,19
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	543,33	600,06	110,44
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	483,02	496,95	102,88
4	Biên lợi nhuận ròng ((LNST/Tổng doanh thu)x 100)	%	28,58	28,39	99,33
5	ROE (LNST/VCSH bình quân)x100	%	12,49	12,21	97,73
6	EPS (Lợi nhuận trên cổ phiếu)	Đồng/cp	3.115	3.243	104,11

Năm 2025, Công ty ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 2.113,87 tỷ đồng, tăng 11,19% so với năm 2024; lợi nhuận trước thuế đạt 600,06 tỷ đồng, tăng 10,44%; lợi nhuận sau thuế đạt 496,95 tỷ đồng, tăng 2,88%. Kết quả này phản ánh quy mô hoạt động tiếp tục được mở rộng và duy trì đà tăng trưởng ổn định. Việc tốc độ tăng lợi nhuận sau thuế thấp hơn so với doanh thu và lợi nhuận trước thuế chủ yếu xuất phát từ sự thay đổi trong cơ cấu nguồn thu và chi phí giữa các kỳ, phù hợp với diễn biến thực tế của hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất.

Biên lợi nhuận ròng năm 2025 đạt 28,39%, giảm nhẹ so với mức 28,58% của năm 2024 nhưng vẫn duy trì ở mức cao trong ngành. Chỉ tiêu ROE đạt 12,21%, giảm so với mức 12,49% của năm trước, chủ yếu do quy mô vốn chủ sở hữu tăng lên trong quá trình mở rộng hoạt động. Tuy có sự điều chỉnh nhẹ, các

chỉ tiêu sinh lời nhìn chung vẫn được duy trì ở mức hợp lý. EPS đạt 3.243 đồng/cổ phiếu, tăng 4,11%, tiếp tục đảm bảo lợi ích của cổ đông.

Cơ cấu hoạt động trong năm tiếp tục có sự chuyển dịch theo định hướng đã đề ra. Mảng cao su vẫn giữ vai trò nền tảng, đảm bảo nguồn thu ổn định, trong khi mảng khu công nghiệp và các hoạt động liên quan đến thanh lý cây cao su giao đất địa phương tiếp tục gia tăng tỷ trọng đóng góp vào lợi nhuận. Một số khoản thu trong kỳ có thể mang tính thời điểm, tuy nhiên xu hướng chung là gia tăng các nguồn thu có biên lợi nhuận cao, qua đó hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động hợp nhất trong trung và dài hạn.

Tổng thể, năm 2025 Công ty duy trì được sự tăng trưởng tích cực về quy mô và hiệu quả hoạt động. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản được kiểm soát trong giới hạn hợp lý, nền tảng tài chính tiếp tục được củng cố. Với lợi thế về quỹ đất, cùng định hướng phát triển khu công nghiệp đang được triển khai nhất quán, Công ty có cơ sở để duy trì tăng trưởng ổn định và bền vững trong các năm tiếp theo.

Nhận xét của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty là tích cực và vượt kế hoạch đề ra, đặc biệt trong bối cảnh còn nhiều khó khăn như thiếu hụt lao động khai thác và điều kiện thời tiết không thuận lợi. Kết quả đạt được thể hiện sự nỗ lực của Ban điều hành trong việc tổ chức sản xuất hiệu quả, tận dụng cơ hội thị trường và kiểm soát tốt chi phí.

Tuy nhiên, Hội đồng quản trị cũng nhận định hoạt động của Công ty vẫn còn phụ thuộc vào biến động giá cao su và các yếu tố đầu vào, do đó trong thời gian tới cần tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu, gia tăng tỷ trọng đóng góp từ lĩnh vực khu công nghiệp và các ngành nghề mới nhằm nâng cao tính bền vững và ổn định trong hoạt động kinh doanh.

V. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Tuân thủ pháp luật, điều lệ

Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ trong quá trình hoạt động. Các quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành đều được ban hành đúng thẩm quyền, đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ.

Quản trị rủi ro

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tăng cường công tác nhận diện và quản trị rủi ro, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến biến động giá cao su, thị trường tiêu thụ, chi phí đầu vào và các dự án đầu tư mới. Các biện pháp kiểm soát được triển khai nhằm hạn chế tác động tiêu cực và đảm bảo hoạt động ổn định.

Kiểm soát nội bộ

Hệ thống kiểm soát nội bộ tiếp tục được duy trì và từng bước hoàn thiện, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, phòng ngừa rủi ro và đảm bảo tính chính xác, minh bạch của thông tin tài chính

VI. ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

1. Mục tiêu

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2025 và dự báo tình hình thị trường, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Sản lượng khai thác: 13.700 tấn
- Sản lượng thu mua: 14.500 tấn
 - + Thu mua nguyên liệu trong nước: 10.000 tấn
 - + Mua mủ thành phẩm: 4.500 tấn
- Sản lượng tiêu thụ: 28.200 tấn mủ thành phẩm các loại
- Giá thành toàn bộ tối đa: 43,92 triệu đồng/tấn;
- Tổng doanh thu công ty mẹ tối thiểu: 2.280.185 triệu đồng;
- Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ tối thiểu: 779.261 triệu đồng;
- Chia/ứng cổ tức tối thiểu: 340.000 triệu đồng;
- Đầu tư phát triển và trả nợ ngân hàng tối đa: 344.379 triệu đồng.

2. Chiến lược

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Tiếp tục duy trì ổn định hoạt động khai thác và chế biến cao su với sản lượng 13.700 tấn, tăng cường các giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng vườn cây và hiệu quả khai thác. Đồng thời, chủ động điều hành công tác tiêu thụ, bám sát diễn biến thị trường để tối ưu giá bán và hiệu quả kinh doanh.

Đối với hoạt động thương mại – chế biến: Duy trì sản lượng thu mua 14.500 tấn và sản lượng tiêu thụ 28.200 tấn, đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định cho sản xuất và đáp ứng nhu cầu thị trường.

Đối với định hướng phát triển dài hạn: Tiếp tục triển khai chủ trương chuyển dịch cơ cấu theo hướng giảm dần tỷ trọng phụ thuộc vào cao su, tập trung phát triển các dự án khu, cụm công nghiệp trên quỹ đất hiện có; đồng thời nghiên cứu, từng bước triển khai các dự án trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

3. Giải pháp

Về tài chính: Tăng cường quản lý chi phí, kiểm soát chặt chẽ dòng tiền; cân đối nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, đảm bảo duy trì cơ cấu tài chính an toàn và hiệu quả.

Về quản trị: Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tại các đơn vị trực thuộc; phát huy vai trò trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý trong điều hành sản xuất kinh doanh.

Về sản xuất và lao động: Tập trung giải quyết tình trạng thiếu hụt lao động khai thác, bố trí hợp lý lực lượng lao động; đẩy mạnh áp dụng các giải pháp kỹ thuật nhằm tận thu sản lượng, nâng cao năng suất lao động.

Về công nghệ: Tiếp tục triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong quản lý vườn cây, sản xuất và điều hành; từng bước hiện đại hóa hệ thống quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng, kế hoạch năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa.

Hội đồng quản trị cam kết tiếp tục thực hiện tốt vai trò định hướng, giám sát và đồng hành cùng Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành, đảm bảo Công ty phát triển ổn định, hiệu quả và bền vững.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh ngành cao su, đồng thời đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sang các lĩnh vực có tiềm năng tăng trưởng cao như khu công nghiệp, năng lượng tái tạo và nông nghiệp công nghệ cao, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh và gia tăng giá trị cho cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2026;
- HĐQT Công ty;
- Ban Tổng giám đốc Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TKHQDT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Kim Nhựt

BÁO CÁO

Đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị năm 2025

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan.

Với vai trò là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, chúng tôi báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2025 như sau:

1. Đánh giá về cơ cấu và hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị duy trì cơ cấu gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập, đảm bảo tuân thủ quy định đối với công ty niêm yết. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao trong các hoạt động hoạch định, giám sát và phản biện đối với các vấn đề quan trọng của Công ty.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và thực hiện 74 lần lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành tổng cộng 91 nghị quyết để chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tổ chức. Các cuộc họp được chuẩn bị đầy đủ tài liệu, tổ chức đúng trình tự, thủ tục theo quy định; các nội dung thảo luận được xem xét thận trọng, đảm bảo chất lượng quyết định.

2. Đánh giá về công tác quản trị và giám sát

Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng vai trò trong việc định hướng và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc; các nghị quyết ban hành bám sát mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Công tác giám sát được thực hiện thường xuyên thông qua các báo cáo định kỳ và các cuộc họp làm việc, qua đó Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính và các vấn đề phát sinh để có chỉ đạo phù hợp.

Các quyết định của Hội đồng quản trị nhìn chung được cân nhắc trên cơ sở thận trọng, hài hòa lợi ích giữa Công ty, cổ đông và các bên liên quan, đồng thời chú trọng đến yếu tố hiệu quả và an toàn trong hoạt động.

3. Đánh giá về công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với định hướng của Hội đồng quản trị, chủ động thích ứng với biến động của thị trường, đảm bảo duy trì hoạt động ổn định.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 cho thấy Công ty cơ bản hoàn thành và vượt kế hoạch ở một số chỉ tiêu chủ yếu: doanh thu đạt 1.718,11 tỷ đồng (đạt 102,64% kế hoạch), lợi nhuận trước thuế đạt 386,53 tỷ đồng (đạt 102,92% kế hoạch), lợi nhuận sau thuế đạt 342,92 tỷ đồng (đạt 100,32% kế hoạch). Điều này phản ánh hiệu quả trong công tác điều hành, đặc biệt trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được duy trì chặt chẽ; các vấn đề quan trọng đều được trao đổi, tham vấn và phản biện trước khi triển khai thực hiện.

4. Đánh giá về tuân thủ và minh bạch

Công ty đã thực hiện cơ bản đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty áp dụng đối với công ty niêm yết; việc công bố thông tin và thực hiện nghĩa vụ đối với cổ đông được triển khai theo quy định.

Các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được thực hiện trên cơ sở Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ, góp phần đảm bảo tính minh bạch, công khai và kiểm soát rủi ro trong hoạt động.

5. Một số vấn đề cần phải quan tâm trong thời gian tới

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới, cần lưu ý một số nội dung:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác dự báo thị trường, đặc biệt đối với ngành cao su;
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro đối với các định hướng đầu tư mới đang trong giai đoạn nghiên cứu, chuẩn bị;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và kiểm soát tiến độ triển khai các kế hoạch đầu tư;
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị theo hướng minh bạch, hiệu quả và phù hợp với thông lệ quản trị của doanh nghiệp niêm yết.

6. Kết luận

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định; đảm bảo vai trò định hướng và giám sát hoạt động của Công ty.

Với vai trò là thành viên độc lập HĐQT, chúng tôi đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 là phù hợp quy định pháp luật, có tinh thần trách nhiệm và đã góp phần duy trì sự ổn định và phát triển của Công ty, đồng thời đảm bảo lợi ích của cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TKHQDT.

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 664/BC-CSPH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, chúng tôi trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 như sau:

I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NĂM 2025

1. Bối cảnh kinh tế vĩ mô

Năm 2025 và những tháng đầu năm 2026, kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp khi lạm phát toàn cầu dù đã có xu hướng hạ nhiệt nhưng vẫn duy trì ở mức cao tại một số nền kinh tế lớn, kéo theo việc các ngân hàng trung ương tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt trong thời gian dài, qua đó ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu tiêu dùng và đầu tư. Đồng thời, các xung đột địa chính trị kéo dài cùng với những gián đoạn trong chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục gây áp lực lên giá hàng hóa, làm gia tăng mức độ bất định và rủi ro đối với triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Trong nước, kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà phục hồi với tốc độ tăng trưởng ổn định, tạo nền tảng tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặt bằng lãi suất có xu hướng giảm đã góp phần cải thiện khả năng tiếp cận vốn, hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí tài chính và mở rộng hoạt động. Bên cạnh đó, hoạt động xuất khẩu có dấu hiệu khởi sắc trở lại, phản ánh sự phục hồi của nhu cầu từ các thị trường quốc tế, qua đó đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung của nền kinh tế.

Đối với ngành cao su, giá cao su trong năm 2025 và những tháng đầu năm 2026 duy trì ở mức khá nhờ nhu cầu phục hồi từ ngành công nghiệp ô tô, đặc biệt tại các thị trường sản xuất lớn. Tuy nhiên, diễn biến giá vẫn tiềm ẩn nhiều biến động do chịu tác động mạnh từ nhu cầu nhập khẩu của thị trường Trung Quốc cũng như sự biến động của giá dầu thế giới, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến cung - cầu và xu hướng giá cao su trên thị trường quốc tế.

2. Đánh giá tác động đến Công ty

Trên cơ sở bối cảnh kinh tế nêu trên, hoạt động của Công ty trong năm 2025 và những tháng đầu năm 2026 chịu tác động đan xen của cả yếu tố thuận lợi và khó khăn.

Về thuận lợi, giá bán cao su duy trì ở mức tốt cùng với sự phục hồi của nhu cầu thị trường đã tạo điều kiện cải thiện doanh thu và hiệu quả kinh doanh.

Tuy nhiên, Công ty cũng đối mặt với không ít thách thức khi điều kiện thời tiết diễn biến bất thường ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng khai thác, đồng thời áp lực gia tăng từ chi phí đầu vào và chi phí nhân công đã tác động đến biên lợi nhuận.

Trước những yếu tố đó, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của Công ty.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD TẠI CÔNG TY MẸ NĂM 2025

1. Kết quả sản xuất và tiêu thụ

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	2025 So với KH 2025 (%)	2025 So với 2024 (%)
1	Sản lượng cao su khai thác	tấn	12.772,00	12.800,00	12.805,01	100,04	100,26
2	Sản lượng cao su thu mua	tấn	17.320,34	17.200,00	12.835,88	74,63	74,11
	- Thu mua nguyên liệu trong nước	tấn	10.355,06	10.500,00	7.370,84	70,20	71,18
	- Mua mủ thành phẩm	tấn	6.965,28	6.700,00	5.465,04	81,57	78,46
3	Sản lượng cao su tiêu thụ	tấn	27.709,20	31.008,00	28.424,93	91,67	102,58

Đối với sản lượng cao su khai thác, năm 2025 đạt 12.805,01 tấn, cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra (đạt 100,04%) và tăng nhẹ 0,26% so với năm 2024. Kết quả này đạt được trong bối cảnh còn nhiều khó khăn như điều kiện thời tiết diễn biến bất lợi và tình trạng thiếu hụt lao động, qua đó thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm cao của tập thể cán bộ công nhân viên toàn Công ty trong việc duy trì ổn định sản xuất.

Đối với sản lượng cao su thu mua, năm 2025 đạt 12.835,88 tấn, chỉ đạt 74,63% kế hoạch và giảm mạnh 25,89% so với năm 2024. Trong đó, thu mua nguyên liệu trong nước đạt 7.370,84 tấn (70,20% kế hoạch, giảm 28,82% so với năm trước), còn mua mủ thành phẩm đạt 5.465,04 tấn (81,57% kế hoạch, giảm 21,54%). Kết quả này phản ánh nguồn cung nguyên liệu trên thị trường có sự suy giảm, đồng thời cho thấy Công ty đã chủ động thận trọng hơn trong hoạt động thu mua nhằm kiểm soát rủi ro giá và tồn kho trong bối cảnh thị trường biến động.

Đối với sản lượng tiêu thụ, năm 2025 đạt 28.424,93 tấn, đạt 91,67% kế hoạch và tăng 2,58% so với năm 2024. Mặc dù chưa hoàn thành kế hoạch đề ra, nhưng mức tăng trưởng so với năm trước cho thấy thị trường tiêu thụ có sự cải thiện, nhu cầu dần phục hồi. Đồng thời, Công ty đã tận dụng tốt cơ hội thị trường để duy trì đầu ra ổn định, góp phần đảm bảo doanh thu và hiệu quả kinh doanh.

Nhìn chung trong năm 2025, Công ty duy trì ổn định hoạt động khai thác và tiêu thụ, trong khi hoạt động thu mua chịu ảnh hưởng đáng kể từ điều kiện thị trường. Cơ cấu sản lượng có sự điều chỉnh theo hướng an toàn và hiệu quả hơn, phù hợp với bối cảnh biến động của ngành cao su.

2. Đánh giá hoạt động SXKD

Nhìn chung, trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định và có khả năng thích ứng tương đối tốt trước những biến động của thị trường và điều kiện sản xuất. Kết quả tăng trưởng đạt được chủ yếu đến từ yếu tố giá bán thuận lợi (giá bán bình quân mủ thành phẩm năm 2025 là 49,48 triệu đồng/tấn-so với năm 2024 cao hơn 3,17 triệu đồng/tấn), cùng với việc nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị chi phí. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu vẫn chưa hoàn thành kế hoạch đề ra, nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ các yếu tố khách quan như biến động thị trường, điều kiện thời tiết và nguồn cung nguyên liệu.

III. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NĂM 2025

1. Kết quả và hiệu quả tài chính Công ty mẹ

1.1 Kết quả kinh doanh

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	2025 So với KH 2025 (%)	2025 So với 2024 (%)
1	Doanh thu công ty mẹ	1.539,58	1.673,99	1.718,11	102,64	111,60
2	Lợi nhuận trước thuế	356,45	375,57	386,53	102,92	108,44
3	Lợi nhuận sau thuế	316,8	341,82	342,92	100,32	108,24

Căn cứ số liệu thực hiện năm 2025, kết quả tài chính của Công ty mẹ ghi nhận sự tăng trưởng tích cực so với cả kế hoạch và năm trước.

Cụ thể, **doanh thu Công ty mẹ** năm 2025 đạt 1.718,11 tỷ đồng, vượt 2,64% so với kế hoạch và tăng 11,60% so với năm 2024. Kết quả này chủ yếu nhờ sản lượng tiêu thụ duy trì ổn định cùng với mặt bằng giá bán cao su ở mức thuận lợi, góp phần cải thiện đáng kể quy mô doanh thu.

Đối với **lợi nhuận trước thuế**, năm 2025 đạt 386,53 tỷ đồng, vượt 2,92% kế hoạch và tăng 8,44% so với năm trước. Điều này cho thấy Công ty không chỉ

gia tăng doanh thu mà còn kiểm soát tốt chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tương tự, **lợi nhuận sau thuế** đạt 342,92 tỷ đồng, hoàn thành 100,32% kế hoạch và tăng 8,24% so với năm 2024. Mặc dù mức vượt kế hoạch không lớn, nhưng vẫn phản ánh kết quả tích cực trong bối cảnh còn nhiều khó khăn chung của nền kinh tế và ngành.

Tổng thể, năm 2025, Công ty đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu tài chính chủ yếu, duy trì được đà tăng trưởng ổn định, đồng thời đảm bảo hiệu quả kinh doanh và gia tăng giá trị cho cổ đông.

1.2 Hiệu quả tài chính

Đối với Báo cáo tài chính riêng:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2024	2025	Ghi chú
1	Biên lợi nhuận ròng	%	20,58	19,96	LN sau thuế / Doanh thu
2	ROE	%	11,32	12,26	LN sau thuế / VCSH bình quân
3	EPS	Đồng/cp	2.338	2.531	Lợi nhuận trên cổ phiếu
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	13,5	14,00	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

Trong giai đoạn 2024 – 2025, các chỉ tiêu tài chính của công ty nhìn chung duy trì ở mức tích cực và ổn định. Biên lợi nhuận ròng mặc dù giảm nhẹ từ 20,58% xuống 19,96% nhưng vẫn ở mức cao, phản ánh khả năng kiểm soát chi phí và hiệu quả hoạt động kinh doanh tốt của công ty. Trong khi đó, tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) tăng từ 11,32% lên 12,26%, cho thấy công ty ngày càng sử dụng hiệu quả nguồn vốn của cổ đông để tạo ra lợi nhuận. Chỉ tiêu lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS) cũng ghi nhận sự cải thiện, tăng từ 2.338 đồng/cổ phiếu lên 2.531 đồng/cổ phiếu, qua đó nâng cao giá trị cho cổ đông. Bên cạnh đó, tỷ lệ chi trả cổ tức các năm gần đây duy trì ở mức tương đối ổn định (trên 13%), cho thấy công ty vẫn đảm bảo hài hòa giữa việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông và giữ lại lợi nhuận để phục vụ mục tiêu tái đầu tư. Nhìn chung, các chỉ tiêu cho thấy công ty đang duy trì được hiệu quả hoạt động, khả năng sinh lời tốt và nền tảng tài chính ổn định, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.

1.3 Nghĩa vụ với Nhà nước

Trong năm 2025, công ty đã thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật. Tổng số thuế nộp ngân sách Nhà nước tăng từ 115,20 tỷ đồng năm 2024 lên 176,18 tỷ đồng năm 2025, phản ánh quy mô và hiệu quả hoạt động kinh doanh tiếp tục được cải thiện. Việc tuân thủ nghiêm túc

nghĩa vụ thuế góp phần khẳng định uy tín, tính minh bạch và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của công ty.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	2025 So với 2024 (%)
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.901,10	2.113,87	111,19
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	543,33	600,06	110,44
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	483,02	496,95	102,88
4	Biên lợi nhuận ròng ((LNTT/Tổng doanh thu)x 100)	%	28,58	28,39	99,33
5	ROE (LNST/VCSH bình quân)x100	%	12,49	12,21	97,73
6	EPS (Lợi nhuận trên cổ phiếu)	Đồng/cp	3.115	3.243	104,11

Bên cạnh kết quả hoạt động của Công ty mẹ, kết quả hợp nhất phản ánh đầy đủ hơn hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống, bao gồm các công ty con và các khoản đầu tư liên quan.

Năm 2025, doanh thu hợp nhất đạt 2.113,87 tỷ đồng, tăng 11,19% so với năm 2024; lợi nhuận trước thuế đạt 600,06 tỷ đồng, tăng 10,44%; lợi nhuận sau thuế đạt 496,95 tỷ đồng, tăng 2,88%. Kết quả này cho thấy hoạt động của toàn hệ thống tiếp tục duy trì ổn định và có tăng trưởng. Mức tăng lợi nhuận sau thuế thấp hơn so với doanh thu và lợi nhuận trước thuế chủ yếu do sự thay đổi về cơ cấu nguồn thu và chi phí giữa các kỳ.

Biên lợi nhuận ròng năm 2025 đạt 28,39%, giảm nhẹ so với mức 28,58% của năm 2024 nhưng vẫn duy trì ở mức tích cực. Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 12,21%, giảm so với mức 12,49% của năm trước, chủ yếu do quy mô vốn tăng lên trong khi lợi nhuận tăng chậm hơn. Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS) đạt 3.243 đồng/cổ phiếu, tăng 4,11%.

Về cơ cấu, hoạt động cao su tiếp tục là nền tảng, trong khi các đơn vị khu công nghiệp và các khoản đầu tư liên quan đóng góp tích cực vào lợi nhuận hợp nhất. Một số khoản thu có tính chất thời điểm, tuy nhiên xu hướng chung là gia tăng tỷ trọng các nguồn thu có hiệu quả cao.

Nhìn chung, kết quả hợp nhất phản ánh sự ổn định trong vận hành toàn hệ thống và cho thấy định hướng chuyển dịch cơ cấu hoạt động đang từng bước phát huy hiệu quả.

IV. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN

1. Hoạt động đầu tư

Trong năm 2025, công ty tiếp tục tập trung nguồn lực vào các dự án hiện hữu, đồng thời kiểm soát chặt chẽ hiệu quả đầu tư nhằm đảm bảo sử dụng vốn hợp lý và tối ưu. Bên cạnh đó, công ty duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, đồng thời từng bước triển khai công tác nghiên cứu, chuẩn bị cho các định hướng phát triển trong thời gian tới như khu, cụm công nghiệp, năng lượng tái tạo và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

2. Hiệu quả hoạt động tại các công ty con

Trong năm 2025, các đơn vị thành viên duy trì hoạt động ổn định, bám sát định hướng tái cơ cấu và kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Công ty Cổ phần Cao su Trường Phát tiếp tục triển khai đề án tái cơ cấu, tập trung thu hồi công nợ và xây dựng phương án khai thác, cho thuê nhà xưởng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.

Một số đơn vị ghi nhận kết quả tích cực, đóng góp đáng kể vào hiệu quả chung. Công ty TNHH Phát triển Cao su Phước Hòa – Kampong Thom quản lý 7.664 ha cao su khai thác, đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng, tiêu thụ và giá bán; doanh thu đạt 523,70 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 80,72 tỷ đồng, lần lượt đạt 114,14% và 150,88% kế hoạch năm.

Công ty TNHH Cao su và Lâm nghiệp Phước Hòa – Đăk Lăk duy trì tốt công tác chăm sóc vườn cây, phát triển rừng trồng và quản lý bảo vệ hơn 20.000 ha rừng; hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả với doanh thu 5,43 tỷ đồng (100,18% kế hoạch) và lợi nhuận sau thuế đạt 0,21 tỷ đồng (110,53% kế hoạch).

Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Tân Bình tiếp tục là đơn vị đóng góp lớn, với tỷ lệ lấp đầy gần như hoàn toàn; đã ký hợp đồng với 70 dự án, đạt 223,4 ha đất cho thuê. Kết quả kinh doanh khả quan với doanh thu 194,20 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 106,53 tỷ đồng, đều vượt kế hoạch đề ra; đồng thời tiếp tục được vinh danh trong Top 10 doanh nghiệp bất động sản công nghiệp uy tín và Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.

3. Xây dựng cơ bản

Trong năm 2025, tổng nhu cầu đầu tư thực hiện đạt 37,62 tỷ đồng, tương đương 11,12% kế hoạch và giảm so với năm 2024. Mức thực hiện này chủ yếu phản ánh tiến độ triển khai các dự án đầu tư chưa đạt như kế hoạch đề ra.

Đối với danh mục đầu tư tài chính dài hạn, Công ty đã thực hiện góp vốn 1,3 tỷ đồng vào Công ty Phước Hòa Đăk Lăk. Các khoản đầu tư còn lại theo kế hoạch, bao gồm góp vốn vào dự án Khu công nghiệp VSIP 3 (192,21 tỷ đồng) và một số đơn vị liên quan (1 tỷ đồng), chưa triển khai trong năm do đang trong quá trình chuẩn bị và hoàn thiện các điều kiện, thủ tục cần thiết.

Đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản, tỷ lệ thực hiện còn thấp so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu do một số nội dung đầu tư cần được rà soát, cập nhật để phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng chung; đồng thời tiến độ chuẩn bị và hoàn thiện các thủ tục liên quan còn kéo dài hơn dự

kiến. Bên cạnh đó, tiến độ một số hạng mục được chủ động giãn thực hiện nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và phù hợp với điều kiện thực tế trong từng thời điểm.

V. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH

1. Quản trị chi phí

Trong năm 2025, công ty tiếp tục chú trọng công tác quản trị chi phí theo hướng hiệu quả và tiết kiệm. Các giải pháp tối ưu hóa chi phí sản xuất được triển khai đồng bộ, góp phần giảm chi phí đầu vào và nâng cao năng lực cạnh tranh. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc đã tích cực chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và các phòng chuyên môn rà soát, cắt giảm các khoản chi phí không cần thiết, qua đó góp phần hạ giá thành sản phẩm. Bên cạnh đó, công ty tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài sản, góp phần cải thiện hiệu quả sử dụng vốn và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Nhân sự

Trong năm 2025, công ty tiếp tục ổn định lực lượng lao động, đồng thời triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, giảm cấp trung gian và nâng cao năng suất lao động; tỷ lệ lao động gián tiếp được kiểm soát ở mức 6%. Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, điều động cán bộ được thực hiện đúng quy trình, đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành.

Tổng số lao động tại công ty mẹ đến cuối năm 2025 là 1.734 người; thu nhập bình quân đạt 12,06 triệu đồng/người/tháng, vượt kế hoạch đề ra, góp phần cải thiện đời sống người lao động. Các chế độ tiền lương, bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe, phúc lợi và hoạt động văn hóa tinh thần được thực hiện đầy đủ, kịp thời, tạo sự ổn định và gắn kết trong toàn công ty, qua đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Quản trị rủi ro

Trong năm 2025, công ty tiếp tục tăng cường công tác quản trị rủi ro, chú trọng kiểm soát nội bộ trong toàn hệ thống nhằm kịp thời phát hiện và hạn chế các rủi ro phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, công ty chủ động theo dõi, đánh giá các biến động của thị trường, từ đó có các giải pháp điều hành linh hoạt, góp phần ổn định hoạt động và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong năm 2025, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn như thiếu lao động khai thác, thời tiết không thuận lợi và chi phí đầu vào tăng cao, công ty đã hoàn thành và vượt nhiều chỉ tiêu kế hoạch quan trọng. Diện tích khai thác, sản lượng khai thác cơ bản đạt kế hoạch; giá bán bình quân tăng 110,61%, góp phần đưa tổng doanh thu đạt 1.713,60 tỷ đồng (102,36% kế hoạch), lợi nhuận trước thuế đạt 436,33 tỷ đồng (115,98% kế hoạch). Thu nhập người lao động được cải thiện, đạt 12,06 triệu đồng/người/tháng. Công ty duy trì được sự ổn định trong

hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả và năng lực quản trị điều hành.

2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, một số chỉ tiêu chưa hoàn thành kế hoạch, đặc biệt là sản lượng thu mua và chế biến từ nguồn thu mua còn thấp so với kế hoạch. Hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn chịu ảnh hưởng từ các yếu tố khách quan như thị trường, thời tiết và tình trạng thiếu hụt lao động.

3. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn hoạt động, công ty rút ra một số bài học kinh nghiệm như: tiếp tục nâng cao chất lượng công tác dự báo, đặc biệt là dự báo thị trường và nguồn lao động; tăng cường tính linh hoạt trong điều hành sản xuất kinh doanh; đồng thời đẩy mạnh công tác quản trị chi phí và kiểm soát rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong bối cảnh nhiều biến động.

VII. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026

1. Bối cảnh dự báo

Năm 2026 được dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức khi kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định. Thị trường cao su duy trì ở mức tương đối ổn định nhưng vẫn có biến động, trong khi mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng, đòi hỏi công ty phải chủ động thích ứng và nâng cao năng lực cạnh tranh.

2. Chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2025 và dự báo tình hình thị trường trong thời gian tới, Ban Tổng Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Sản lượng khai thác: 13.700 tấn
- Sản lượng thu mua: 14.500 tấn
 - + Thu mua nguyên liệu trong nước: 10.000 tấn
 - + Mua mù thành phẩm: 4.500 tấn
- Sản lượng tiêu thụ: 28.200 tấn mù thành phẩm các loại
- Giá thành toàn bộ tối đa: 43,92 triệu đồng/tấn;
- Tổng doanh thu tối thiểu: 2.280.185 triệu đồng;
- Lợi nhuận sau thuế tối thiểu: 779.261 triệu đồng;
- Chia/ứng cổ tức tối thiểu: 340.000 triệu đồng;
- Đầu tư phát triển và trả nợ ngân hàng tối đa: 344.379 triệu đồng.

3. Định hướng điều hành

Trong năm 2026, Ban Tổng Giám đốc tập trung điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ổn định và nâng cao hiệu quả. Đối với hoạt động

SXKD chính, công ty duy trì sản lượng khai thác và chế biến trên 13.700 tấn, đồng thời tăng cường áp dụng các giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng vườn cây và hiệu quả khai thác; chủ động bám sát diễn biến thị trường để tối ưu công tác tiêu thụ và giá bán. Đối với hoạt động thương mại – chế biến, công ty duy trì sản lượng thu mua khoảng 14.500 tấn và tiêu thụ 28.200 tấn, đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định cho sản xuất và đáp ứng nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó, công ty tiếp tục triển khai định hướng chuyển dịch cơ cấu, giảm dần sự phụ thuộc vào ngành cao su, tập trung nghiên cứu và chuẩn bị triển khai các dự án khu, cụm công nghiệp, năng lượng tái tạo và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn.

4. Giải pháp thực hiện

Để hoàn thành các mục tiêu đề ra, Ban Tổng Giám đốc tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp như sau:

Về tài chính: tăng cường quản lý chi phí, kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và cân đối nguồn vốn nhằm đảm bảo cơ cấu tài chính an toàn, hiệu quả.

Về quản trị: nâng cao hiệu quả điều hành, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tại các đơn vị trực thuộc và phát huy vai trò trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý.

Về sản xuất và lao động: tập trung khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động khai thác, bố trí hợp lý nguồn nhân lực và đẩy mạnh áp dụng các giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất.

Về công nghệ: tiếp tục triển khai chuyển đổi số trong quản lý vườn cây, sản xuất và điều hành, từng bước hiện đại hóa hệ thống quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh.

Ban Tổng Giám đốc cam kết điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh linh hoạt, hiệu quả, bám sát các định hướng của Hội đồng quản trị, góp phần đảm bảo công ty phát triển ổn định, bền vững và gia tăng giá trị cho cổ đông trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Năm 2025, trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn và biến động, cùng với những thách thức nội tại như thiếu hụt lao động và điều kiện thời tiết không thuận lợi, Công ty đã nỗ lực vượt qua khó khăn, đạt được những kết quả tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Các chỉ tiêu chủ yếu cơ bản hoàn thành và vượt kế hoạch, hiệu quả hoạt động được duy trì, đời sống người lao động từng bước được cải thiện, qua đó tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định và bền vững trong những năm tiếp theo.

Bước sang năm 2026, dự báo tình hình vẫn còn nhiều yếu tố không thuận lợi, Ban Tổng Giám đốc xác định tiếp tục điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng chủ động, linh hoạt và hiệu quả; tập trung nâng cao năng suất, kiểm soát chi phí, mở rộng thị trường tiêu thụ và từng bước triển khai các định hướng phát triển dài hạn. Đồng thời, Công ty sẽ tiếp tục đảm bảo hài hòa lợi ích

giữa cổ đông, người lao động và các bên liên quan, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và gia tăng giá trị doanh nghiệp.

Ban Tổng Giám đốc kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Phòng TCKT;
- Tổ quản trị;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, P.KHVT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Hoàng Giang

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 665/BC-CSPH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Về Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần cao su Phước Hòa năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty
Cổ phần Cao su Phước Hòa

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa;
Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần
Cao su Phước Hòa ngày 17/06/2021;

Căn cứ kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su
Phước Hòa năm 2025.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa báo cáo tình hình hoạt
động và các chỉ tiêu thực hiện trong năm 2025 như sau:

I. MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CÔNG TY.

1. Thông tin chung:

- Tên đầy đủ: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA**
- Tên giao dịch quốc tế: **PHURUCO**
- Tên viết tắt: **PHR**
- Trụ sở chính: Thửa đất số 374, tờ bản đồ 17, Ấp 2A, Xã Phước Hòa,
Thành phố Hồ Chí Minh
- Phòng giao dịch (nếu có): Không
- Vốn điều lệ: 1.354.991.980.000 đồng
- Cổ đông (áp dụng đối với Công ty Cổ phần)

STT	Đơn vị/Họ và tên	Số tiền nắm giữ	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%) trên VDL
1	Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa	902.695.657.076	90.264.010	66,62%
2	Cổ đông nhỏ lẻ	452.296.322.924	45.235.198	33,38%

- Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền nắm giữ	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%) trên VDL
1	Huỳnh Kim Nhật	CT.HĐQT	428.448.464.076	42.842.210	31,62
2	Trần Hoàng Giang	Thành viên	270.998.396.000	27.098.172	20
3	Nguyễn Thị Phi Nga	Thành viên	203.248.797.000	20.323.628	15
4	Trần Bình Luận	Thành viên			
5	Mai Hữu Tín	Thành viên			

- Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền nắm giữ	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%) trên VDL
1	Nguyễn Hồng Hà	Trưởng Ban			
2	Trần Anh Sơn	Thành viên			
3	Võ Quốc Thắng	Thành viên			

- Ban Tổng Giám đốc:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền nắm giữ	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%) trên VDL
1	Trần Hoàng Giang	P. TGD-PT	270.998.396.000	27.098.172	20
2	Nguyễn Thị Phi Nga	P. TGD-TT	203.248.797.000	20.323.628	15
3	Võ Thanh Tùng	P. TGD			

2. Khái quát, đặc điểm tình hình:

Hiện nay Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa quản lý với Tổng diện tích: 15.661,74 ha, Trong đó Khai thác: 9.170,30 ha, KTCB: 3.669,55 ha, Tái canh: 44,24 ha, Vườn nhân: 7,96 ha, Vườn ươm: 9,91 ha, Hộ khoán: 1.039,21 ha, Ngưng đầu tư: 143,30 ha, Quy hoạch khu CN: 691,14 ha, Đất khác: 886,13 ha (có đất sỏi và Nông nghiệp Công nghệ cao...); Với tổng số lao động (31/12/2025): 1.673 người, Gián tiếp: 198 người, Trực tiếp: 1.475 người.

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là Trồng, Chăm sóc và Khai thác cây cao su.

Ngoài Công ty Mẹ, Công ty còn có 06 Công ty con trực thuộc:

- + Công ty TNHH PTCS Phước Hòa – Kampong Thom
- + Công ty TNHH MTV Cao su Phước Hòa – Đắk Lắk
- + Công ty TNHH Cao su và Lâm nghiệp Phước Hòa – Đắk Lắk
- + Công ty Cổ phần Cao su Trường Phát

- + Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Tân Bình
- + Công ty Cổ phần Thành phố Nội thất Việt Nam

- Thuận lợi: Trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh Công ty có đội ngũ lao động đoàn kết, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt và có mối quan hệ tốt với Tập đoàn CNCS Việt Nam và địa phương nơi trú đóng, đến thời điểm này giá bán vẫn tốt để chăm lo đời sống cho người lao động.

- Khó khăn: Thời tiết không thuận lợi, đầu vụ nắng nóng kéo dài, từ tháng 6 đến đầu tháng 11 mưa, bão liên tục gây ảnh hưởng rất nhiều đến thu hoạch mủ.

II. THỰC HIỆN GIÁM SÁT

1. Giám sát hoạt động của HĐQT:

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. HĐQT đã tuân thủ thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn, đã được quy định trong Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã họp 07 phiên định kỳ, 75 lần lấy phiếu ý kiến, đã ban hành 91 Nghị quyết về đánh giá và triển khai kết quả hoạt động SXKD cũng như công tác cán bộ năm 2025, các nghị quyết hầu hết đã được thực hiện, triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn, công tác tổ chức nhân sự quản lý, công tác chuẩn bị đại hội cổ đông và một số nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất tại công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc.

Các Nghị quyết được ban hành đúng trình tự thủ tục theo Luật định và các qui định có liên quan, đáp ứng yêu cầu về quản trị và chiến lược phát triển tại Công ty. Các thành viên HĐQT luôn phát huy tốt vai trò của mình trong việc tham gia lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, với những ý kiến thiết thực và bổ ích giúp cho Ban Tổng giám đốc điều hành tốt hoạt động SXKD. Trong các phiên họp, các thành viên HĐQT tích cực góp ý kiến, trao đổi nhằm tìm ra những giải pháp phù hợp để lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD.

2. Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc luôn chủ động bám sát và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, HĐQT kịp thời, đúng quy định của điều lệ công ty. Luôn chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD và đầu tư XDCB theo kế hoạch.

Ban Tổng Giám đốc luôn duy trì tổ chức họp giao ban định kỳ, họp bất thường khi cần giải quyết các vấn đề cấp bách phát sinh liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động SXKD, kịp thời đưa ra biện pháp xử lý các vấn đề khó khăn vướng mắc tồn tại.

Ban Tổng giám đốc thường xuyên chỉ đạo trong việc rà soát, điều chỉnh các định mức chi phí, ban hành các quy định, kiểm soát chặt chẽ chi phí chế biến, chi phí quản lý, bán hàng nhằm kiểm soát chi phí giá thành sản phẩm cao su phù hợp với giá bán thị trường từng thời điểm, đảm bảo SXKD có hiệu quả.

Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo, đôn đốc, tăng cường quản lý công tác khai thác mỏ tại các Đội sản xuất, đưa ra các giải pháp tốt nhất để hoàn thành và vượt kế hoạch sản lượng năm, trong đó có việc thành lập Quyết định số 841/QĐ-CSPH ngày 21 tháng 07 năm 2025 và Quyết định số 1217/QĐ-CSPH ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Tổng Giám đốc Công ty về việc thành lập Ban chỉ đạo và tổ chức giám sát công tác thực hiện kế hoạch khai thác mỏ cao su năm 2025.

Tổ chức tốt công tác thu mua mủ cao su tiểu điền trên địa bàn để đảm bảo việc làm và tăng thêm thu nhập cho người lao động, tận dụng hết công suất của nhà máy ...

Thường xuyên gặp gỡ và trao đổi nghiệp vụ với địa phương, tạo mối quan hệ mật thiết, phòng chống tiêu cực, chống lầy cấp mủ, bảo vệ tài sản trên vườn cây.

3. Kết quả giám sát hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trong năm 2025, như sau:

3.1. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

3.1.1 Khai thác

Sản lượng mủ khai thác:

Năm 2025: 12.805 tấn, đạt 100,04% so với kế hoạch năm là 12.800 tấn

Về chất lượng:

Hàm lượng DRC bình quân trong năm 28,66 %

Liệt kê, so sánh hàm lượng DRC giữa các đội sản xuất: Bồ lá 30,66; Tân Hưng 27,37; Hưng Hòa 27,38; Lai Uyên 29,00; Hội Nghĩa 27,01; Nhà Nai 29,59.

Tổng diện tích hộ khoán (kiểm kê 1.1.2025): 1.039,21395 ha

Căn cứ Công văn 603/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 28/7/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam v/v ý kiến về việc điều chỉnh phương án giao khoán vườn cây cao su của Công ty: Giao Công ty chủ động xây dựng phương án giao khoán vườn cây cao su để phù hợp với quy định của Nghị định 168/2016/NĐ-CP ngày 27/6/2016 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan hiện hành.

Công ty đã ban hành phương án giao khoán số 291/PA-CSPH ngày 09/5/2022 về việc điều chỉnh Phương án giao khoán vườn cây cao su; Quyết định số 269/QĐ-CSPH ngày 09/5/2022 của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa về việc ban hành Quy chế quản lý diện tích vườn cây cao su giao khoán. Điều chỉnh Hợp đồng giao khoán theo Nghị định 168 đã ký HĐ: 111/327 (34,05%) hợp đồng giao khoán; 146 hợp đồng đã nộp hồ sơ (đang rà soát kiểm tra hồ sơ để điều chỉnh theo Nghị định 168), còn lại 69 hợp đồng chưa nộp hồ sơ (Cty đã thông báo lần 3).

Tổng	Điều chỉnh Hợp đồng đã ký theo Nghị định	Hợp đồng chuyển nhượng đã ký theo NĐ	Điều chỉnh Hợp đồng đã nộp hồ	Hợp đồng chuyển nhượng đã nộp hồ sơ	Chưa nộp hồ sơ

		168		168		sơ (đang rà soát kiểm tra hồ sơ để điều chỉnh theo Nghị định 168)		(đang rà soát kiểm tra hồ sơ để điều chỉnh theo Nghị định 168)			
Số HĐ	Diện tích	Số HĐ	Diện tích (ha)	Số HĐ	Diện tích (ha)	Số HĐ	Diện tích (ha)	Số HĐ	Diện tích (ha)	Số HĐ	Diện tích (ha)
326	1.039,21	72	198,19	39	177,43	25	76,56	121	398,56	69	188,47

3.1.2. Công tác thu mua mủ cao su bên ngoài:

Đề tạo điều kiện khách hàng gắn bó với Công ty lâu dài và ổn định được nguồn nguyên liệu cho các nhà máy chế biến, Công ty đã điều chỉnh giá thu mua kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của thị trường, Tổng sản lượng thu mua trong năm 7.377,5 tấn.

3.1.3. Công tác chăm sóc vườn cây cao su

Đánh giá và phân loại chất lượng vườn cây (Kiểm kê 1.1.2025): thực hiện biểu sau và đánh giá, nhận xét.

STT	Năm trồng	DT vườn cây (ha)			Chất lượng vườn cây KTCB					
		Cộng	Kinh doanh	KTCB	Q1/K1/ TC1	Q1/K1/ TC1%	Q2/K2/ TC2	Q2/K2/ TC2%	Q3/K2/ TC2	Q3/K2/ TC2%
1	1997	30,72	30,72		4,31	14,03		0,00	26,41	85,97
2	1998	39,70	39,70			0,00		0,00	39,70	100,00
3	1999	21,02	21,02			0,00		0,00	21,02	100,00
4	2000	76,67	76,67			0,00	8,84	11,53	67,83	88,47
5	2003	25,00	25,00			0,00		0,00	25,00	100,00
6	2004	364,01	364,01		46,05	12,65	54,75	15,04	263,21	72,31
7	2005	544,17	544,17		100,25	18,42	186,08	34,19	257,84	47,38
8	2006	297,83	297,83		0,25	0,08	105,57	35,45	192,01	64,47
9	2007	387,10	387,10		44,76	11,56	125,25	32,36	217,09	56,08
10	2008	685,24	685,24		22,79	3,33	328,63	47,96	333,82	48,72
11	2009	679,93	679,93		595,23	87,54	44,80	6,59	39,90	5,87
12	2010	768,95	768,95		121,84	15,85	230,40	29,96	416,71	54,19
13	2011	552,50	552,50			0,00	84,62	15,32	467,88	84,68
14	2012	548,23	548,23		133,88	24,42	281,01	51,26	133,34	24,32

15	2013	531,55	531,55		40,21	7,56	177,30	33,36	314,03	59,08
16	2014	837,78	837,78		68,95	8,23	309,03	36,89	459,80	54,88
17	2015	890,19	890,19		160,31	18,01	288,95	32,46	440,93	49,53
18	2016	995,40	995,40		152,20	15,29	212,54	21,35	630,66	63,36
19	2017	495,01	495,01		110,22	22,27	204,48	41,31	180,31	36,43
		8.771,00	8.771,00		1.601,25	18,26	2.642,25	30,12	4.527,49	51,62
20	2017	399,30		399,30	201,03	50,35	114,05	28,56	84,22	21,09
21	2018	1.004,43		1.004,43	251,03	24,99	451,95	45,00	301,45	30,01
22	2019	842,05		842,05	535,90	63,64	284,26	33,76	21,89	2,60
23	2020	609,63		609,63	498,05	81,70	79,15	12,98	32,43	5,32
24	2021	399,29		399,29	198,62	49,74	183,00	45,83	17,67	4,42
25	2022	483,42		483,42	50,39	10,42	79,85	16,52	353,18	73,06
26	2023	139,24		139,24	4,76	3,42	1,60	1,15	132,88	95,43
27	2024	191,49		191,49	191,49	100,00		0,00		0,00
		4.068,84	0,00	4.068,84	1.931,26	47,46	1.193,86	29,34	943,72	23,19
		12.839,84	8.771,00	4.068,84	3.532,52	27,51	3.836,11	29,88	5.471,22	42,61

Ghi chú: vườn cây 2017 (KTCB) 399,30 ha đã đưa vào kinh doanh

Diện tích trên không bao gồm Ngưng đầu tư và Cạo linh hoạt (143,30 ha)

Xếp loại vườn cây theo kiểm kê ngày 01/01/2025, vườn cây 2017 đất hạng III (399,30 ha dự kiến mở cạo 2025)

Theo hướng dẫn trong Đề cương kiểm kê của Ban Quản lý Kỹ thuật của Tập đoàn (3434/CSVN-QLKT 18/11/2024)

- Q1 / K1 / TC1: Vườn cây vượt NS thiết kế (Kinh doanh) / Vườn cây vượt tiêu chuẩn (KTCB-TC)

- Q2 / K2 / TC2: Vườn cây đạt NS thiết kế (Kinh doanh) / Vườn cây đạt tiêu chuẩn (KTCB-TC)

- Q3 / K3 / TC3: Vườn cây chưa đạt NS thiết kế (Kinh doanh) / Vườn cây chưa đạt tiêu chuẩn (KTCB-TC)

Nhận xét:

Nhìn chung chất lượng vườn cây đang ở mức không cao, với hơn 42% diện tích ở xếp loại chưa đạt năng suất thiết kế / chưa đạt tiêu chuẩn, cụ thể:

Vườn cây Khai thác chỉ có 18% diện tích vượt năng suất thiết kế, 30% đạt năng suất thiết kế, trong khi còn lại hơn 51% là chưa đạt năng suất thiết kế (trải đều trên hầu hết các nhóm tuổi). Do vườn cây đã nhiều năm không được bón phân đầy đủ theo quy trình kỹ thuật, thiếu lao động phải ngưng cạo cục bộ các nhóm tuổi, vườn cây mới đưa vào mở cạo chất lượng và độ đồng đều không cao nên năng suất chưa đạt thiết kế. Vườn cây KTCB càng về sau chất lượng có xu

hướng giảm, các vườn cây năm trồng 2022, 2023 tỷ lệ diện tích vườn cây đạt và vượt tiêu chuẩn chỉ hơn 26%, do ảnh hưởng từ suất đầu tư thấp, các hạng mục chăm sóc, phân bón, BVTV... không cân đối đủ chi phí để thực hiện đầy đủ.

3.1.4. Công tác sản xuất giống

Vườn giống: diện tích dưỡng bầu mùa vụ 2024 – 2025 là 0,3 ha (30.193 bầu), năm 2025 đã xuất bầu trồng tái canh Hưng Hòa: 21.779 bầu; xuất bầu trồng dặm vườn cây KTCB (vườn cây năm 2024: Bồ Lá và Nhà Nai): 2.836 bầu, gồm 3 giống RRIV 209, RRIV 103 và RRIV 115.

3.1.5. Công tác bón phân

Công ty đã xây dựng kế hoạch bón phân cho vườn cây:

Vườn cây Kinh doanh đã bón 6.293,51 ha (tương đương 70% diện tích thuộc đối tượng bón phân), với hai cơ cấu định lượng: 100% vô cơ theo quy trình kỹ thuật, vô cơ kết hợp hữu cơ vi sinh (65% vô cơ theo QTKT +HCVS quy đổi bằng 35% còn lại giá trị). Ngoài ra Công ty đã thực hiện bón phân thâm canh thêm HCVS định lượng 1.000kg/ha cho 319,87 ha diện tích vườn cây

KTCB: Năm 2025 chỉ bón phân cho vườn cây năm trồng 2022-2024 (814,15 ha), vườn cây năm trồng 2018-2021 không bón phân do không đủ suất đầu tư, cụ thể các vườn như sau:

- Vườn cây 2022 bón bằng 70% định lượng QTKT.
- Vườn cây 2023-2024 bón bằng 100% định lượng QTKT.
- Vườn cây tái canh 2024 (44,24 ha): Bón 100% định lượng QTKT.

Phương pháp bón: Vườn cây kinh doanh và vườn cây KTCB các năm 2022-2023 bón bằng cơ giới, vườn cây 2024 và tái canh 2025 bón thủ công.

3.1.6. Tái canh:

Công ty thực hiện trồng từ 03/6/2025 đến 20/6/2025 hoàn chỉnh công tác trồng tái canh 2025: diện tích 44,24 ha.

3.1.7. Công tác chế biến:

Công ty đưa vào chế biến năm 2025: 20.182,5 tấn thành phẩm các loại, mù thành phẩm sản xuất ra đều đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Công tác kiểm soát nghiệm thu mù nguyên liệu và kiểm nghiệm mù thành phẩm được duy trì tốt và ổn định. Công tác kiểm tra, giám sát quy trình công nghệ chế biến và hệ thống xử lý nước thải được phối hợp giữa các bộ phận và Nhà máy.

3.2. Công tác tiêu thụ chính phẩm

Sản phẩm từ khai thác: 11.100,90 tấn;

Sản phẩm từ thu mua: 8.315,19 tấn;

Sản phẩm mua HH: 8.010,59 tấn;

3.3. Giá thành tiêu thụ bình quân

Sản phẩm từ khai thác: 40.816.130 đ/tấn; So với kế hoạch: 41.340.000 đ/tấn

Sản phẩm từ thu mua: 48.695.824 đ/tấn; So với kế hoạch: 42.780.000 đ/tấn

3.4. Giá bán bình quân

Sản phẩm từ khai thác: 50.003.034 đồng/tấn; So với kế hoạch: 47.410.000 đ/tấn

Sản phẩm từ thu mua: 52.441.042 đồng/tấn; So với kế hoạch: 42.850.000 đ/tấn

Sản phẩm mua từ Kampong thom: 45.705.342 đ/tấn;

3.5. Công tác trồng xen, luân canh: Đến tháng 12 năm 2025

Tổng Diện tích trồng xen: 169,67 ha

Công ty đồng ý theo đơn xin của các Đội SX: 144,59 ha

Trồng thảm phủ Kudzu: 25,08 ha

Số diện tích còn lại không có tờ trình: 00 ha

3.6. Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.368.390.663.800	1.294.027.316.579
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.368.084.589.697	1.292.201.304.419
Giá vốn hàng bán	1.140.800.808.789	1.109.650.905.580
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	227.283.780.908	182.550.398.839
Doanh thu hoạt động tài chính	214.868.945.324	179.630.731.675
Chi phí tài chính	39.162.996.216	3.534.744.329
Trong đó: chi phí lãi vay	2.514.939.726	2.289.982.900
Chi phí bán hàng	13.439.987.160	13.801.017.562
Chi phí quản lý doanh nghiệp	135.303.795.285	52.891.142.740
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	254.245.947.571	291.954.225.883
Thu nhập khác	135.159.223.973	67.752.608.743
Chi phí khác	2.873.634.900	3.260.138.198
Lợi nhuận khác	132.285.589.073	64.492.470.545
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	386.531.536.644	356.446.696.428
Chi phí thuế TNDN hiện hành	43.614.487.239	39.643.975.996
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	342.917.049.405	316.802.720.432

3.7. Công tác quản lý nợ phải thu, phải trả

Việc ban hành quy chế quản lý nợ: Công ty đã ban hành quy chế quản lý nợ theo quyết định số 268/QĐ-CSPH ngày 28 tháng 02 năm 2014.

Nợ phải thu:

Chỉ tiêu	Số kỳ này (31/12/2025)	Số đầu năm
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	101.333.660.298	165.882.752.991
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	12.819.161.921	64.057.122.133
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	81.832.235.726	43.538.643.873
3. Phải thu ngắn hạn khác	8.000.167.090	60.125.226.383
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.317.904.439)	(1.838.239.398)
II. Các khoản phải thu dài hạn	0	0

Tổng các khoản phải thu ngắn hạn tại ngày 31/12/2025 là 101.333.660.298 đồng giảm so với số đầu năm là 165.882.752.991 đồng.

Nợ phải trả:

Chỉ tiêu	Số kỳ này (31/12/2025)	Số đầu năm
Nợ phải trả	346.407.254.786	423.679.300.440
I. Nợ ngắn hạn	236.472.288.548	344.956.231.821
1. Phải trả người bán ngắn hạn	33.773.864.780	40.746.118.962
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	52.523.759.615	3.219.921.439
3. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà Nước	3.510.297.776	34.563.820.793
4. Phải trả người lao động	71.231.131.978	41.130.046.447
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	180.315.484	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	17.213.180.830	124.909.242.982
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15.000.000.000	60.000.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	43.039.738.085	40.387.081.198
II. Nợ dài hạn	109.934.966.238	78.723.068.619
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	78.781.761.067	78.723.068.619

3.8. Tình hình Nộp ngân sách nhà nước

Công ty thực hiện đầy đủ, đúng hạn việc nộp các khoản thuế cho Nhà Nước, số phải nộp trong kỳ là 118.575.493.838 đồng, số đã nộp trong kỳ là 176.181.230.128 đồng.

3.9. Công tác quản lý việc ký hợp đồng bán hàng

Điều khoản của hợp đồng được quy định tại điều 3. Phương thức thanh toán và hiệu lực hợp đồng quy định tiền cọc là 10% và thời gian nộp khoản tiền này, thanh toán 90% còn lại và hiệu lực của hợp đồng.

Triển khai sản xuất, giao hàng, thu tiền luôn đảm bảo theo quy định của hợp đồng.

Đến thời điểm hiện tại chưa có trường hợp vi phạm hợp đồng.

Giá bán được áp dụng

+ Giá Dài hạn được quy định theo kỳ và theo công thức hướng dẫn của Tập đoàn.

+ Giá sàn có hiệu lực tại thời điểm ký kết hợp đồng đối với hợp đồng mua SPOT.

3.10. Công tác quản lý mua sắm thường xuyên:

Kế hoạch mua sắm năm 2025, Công ty triển khai thực hiện các danh mục mua sắm đã được phê duyệt, nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và vận hành của Công ty.

Đánh giá, nhận xét việc thực hiện có đảm bảo quy định của luật đấu thầu, các quy định khác của pháp luật và của Tập đoàn: Qua kiểm tra chuyên đề 6 tháng cuối năm 2024, Ban kiểm soát nhận thấy đơn vị đã thực hiện đấu thầu theo quy định của luật đấu thầu và của Tập đoàn CNCS Việt Nam.

3.11 Công tác đầu tư: chi tiết và so với KH

Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản đã được Tập đoàn thỏa thuận tại Công văn số 563/HĐQTCSVN-QLĐTXD ngày 16 tháng 7 năm 2025, trong đó:

Xây dựng cơ bản KH: 141.660.000.000 đ; TH: 37.271.480.684 đ

+ Tổng xây lắp KH: 56.808.000.000 đ; TH: 15.872.735.604 đ

+ Tổng thiết bị KH: 65.007.000.000 đ; TH: 9.148.745.080 đ

+ Tổng KTCB khác KH: 19.845.000.000 đ; TH: 12.250.000.000 đ

Đầu tư tài chính dài hạn KH: 196.734.000.000 đ; TH: 2.465.000.000 đ

Công ty đã triển khai thực hiện theo kế hoạch đã được Tập đoàn thỏa thuận

Giám sát việc quản lý, sử dụng và thanh lý tài sản cố định:

Công ty đã ban hành quy định về quy trình thanh lý, nhượng bán tài sản kèm theo Quyết định số 69/QĐ-CSPH ngày 10 tháng 02 năm 2014.

4. Công tác lao động, tiền lương và chế độ chính sách người lao động

4.1 Công tác lao động tiền lương và các khoản thu nhập khác

Lao động:

Tổng số lao động có mặt tại 31/12/2025: 1.673 lao động giảm so với đầu năm 2025 là 351 lao động (đầu năm 2.024 lao động). Tổng số lao động Nam: 881, Nữ: 792, Lao động đồng bào dân tộc thiểu số: 37 lao động.

Việc ký hợp đồng lao động đúng theo quy định.

Tiền lương và thu nhập: Tổng quỹ lương kế hoạch đã được Tập đoàn thỏa thuận theo Công văn số 563/HĐQTCSVN-QLĐTXD ngày 16 tháng 7 năm 2025: 233.726.000.000 đồng, thực hiện năm 2025: 231.910.000.000 đồng.

Tiền lương BQ: 10.620.000 đ/ng/tháng (cả bảo hiểm 10,5%); Trục tiếp: 10.266.389 đ/ng/tháng (cả Bảo hiểm), Gián tiếp: 13.395.899 đ/ng/tháng (cả Bảo hiểm).

Chế độ chính sách người lao động

Việc đăng ký và đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động: Công ty đã đăng ký và đóng BHXH, BHYT, BHTN cho 100% người lao động làm việc tại Công ty.

Tổng số tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN năm 2025 (32%): 55.073.000.000 đồng.

Giải quyết chế độ thôi việc đúng quy định, số lao động đã được giải quyết chế độ là: 521 lao động, Tổng số tiền: 16.789.452.000 đồng.

Công ty cấp đầy đủ và kịp thời BDDH cho người lao động để thải độc. BHLĐ chậm do quy định đấu thầu mới.

4.2. Việc tính và trả lương, thu nhập khác cho người lao động:

Công ty tính đúng, tính đủ, trả lương kịp thời cho người lao động.

Quyết toán xong quỹ lương năm 2024.

Số tiền thanh toán bổ sung lương cho người lao động: 7.141.137.232 đồng, bổ sung lương năm 2024 sang năm 2025.

4.3. Công tác quản lý, tổ chức cán bộ:

Công ty tiếp tục lãnh đạo thực hiện tốt đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Công ty tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo nghị quyết số 18-NQ/TW (khóa XII) của Đảng và quyết định số 34/QĐ-HĐQTCSVN ngày 01/03/2024 của HĐQT Tập đoàn CNCSS Việt Nam, thực hiện công tác định biên lao động quản lý, gián tiếp từ Công ty đến cơ sở và công tác rà soát bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026, 2026-2031 gắn với việc nhận xét đánh giá, đề bạt, luân chuyển, điều động cán bộ được thực hiện đúng quy trình và có sự thống nhất cao.

Do yêu cầu nhiệm vụ Công ty đã thực hiện luân chuyển, điều động, bổ nhiệm và phân công nhiệm vụ cho 20 cán bộ toàn Công ty.

4.4. Công tác Công nghiệp, Công nghệ, Môi trường:

Thường xuyên kiểm tra, giám sát và duy tu, sửa chữa kịp thời các công trình phục vụ sản xuất, hệ thống xử lý nước thải tại các nhà máy chế biến đảm bảo hoạt động ổn định và đạt chuẩn cột A xả thải ra môi trường. Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả các hệ thống quản lý tiêu chuẩn ISO 9001, 14001 giúp hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng nâng cao chất lượng. Duy trì và vận hành hiệu quả hệ thống quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn VFCS/PEFC cùng hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm (PEFC CoC), hoàn tất thiết lập và thực hiện truy xuất nguồn gốc mù cao su đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của EUDR.

4.5. Công tác quản lý đất đai, quản lý bền vững

4.5.1. Tổng hợp tình hình sử dụng đất

Loại đất	Diện tích (ha)				Ghi chú (ha)		
	Đầu năm (KK 1.1.2025)	Biến động trong kỳ		Kỳ báo cáo (31/12/2025)	DT được giao (GCN) 1.1.2025	DT đã ký HĐ thuê/giao (1.1.2025)	DT kiểm kê (1.1.2025)
		Tăng	Giảm				
TỔNG DIỆN TÍCH: (2+3)	15.661,74			15.661,74			15.661,74
Đất phi nông nghiệp	78,74			78,74	78,74	75,73	78,74
Đất nông nghiệp	15.583,00			15.583,00	15.577,84	15.495,16	15.583,00
- Đất cao su:(kk 1.1.25)	14.040,22	443,91	399,30	14.084,83			14.040,22
+ Đất cao su khai thác	8.800,01	399,30		9.199,31			8.800,01
+ Đất tái canh cao su		44,61					-
+ Đất cao su KTCB	4.183,12		399,30	3.783,83			4.183,12
+ Đất vườn nhân	17,87			17,87			17,87
+ Đất giao khoán theo ND 168	1.039,21			1.039,21			1.039,21
- Đất không cao su (kk 1.1.25)	1.023,66			1.023,66			979,05
+ Dự án NN-CNC	44,28			44,28			44,28
+ Đất đang trồng luân canh							-
+ Đất dự án, đất vườn giống cũ và đất giao địa phương							-
+ Rừng phục hồi							-
+ Rừng phòng hộ							-
+ Rừng tự nhiên sản xuất							-
+ Rừng cảnh quan bảo tồn							-
+ Đất chưa trồng cây (QHKN,..)	696,14			696,14			696,14
+ Đất đã Thanh lý cao su chờ tái canh	44,61						44,61
+ Đất khác	238,64			238,64			238,64
- Đất hành lang, đường, mương, suối (GCN)	519,12			519,12			519,12
+ Đường lộ, đường ven lộ	436,47			436,47			436,47
+ Đường Bê tông nhựa							-
+ HL đường, HL đường nhựa, HL suối, HL đường điện	82,65			82,65			82,65
Đất đang tranh chấp, lấn chiếm	2,21			2,21			2,21
Đất chưa có GCN QSDĐ	23,59			23,59			23,59

4.5.2 Tổng hợp diện tích đất bàn giao về địa phương:

TT	Nội dung bàn giao	Tổng	Trong đó	Giá trị bồi	Văn bản pháp
----	-------------------	------	----------	-------------	--------------

		diện tích	Đã bàn giao (m2)	Dự kiến bàn giao (m2)	thường hỗ trợ (đồng)	lý
1	Dự án xây dựng trường THCS Bình Mỹ	34.393,6		34.393,6	710.247.200	QĐ 1173 ngày 30/5/2025-QĐ 1367 ngày 13/6/2025
2	Dự án thành phần 1 cao tốc Hồ Chí Minh-Thủ Dầu Một-Chơn Thành(đợt 1 – địa bàn Phú Giáo)	338.281,3		338.281,3	7.172.138.716	QĐ 4163 ngày 19/9/2024-QĐ 4166,4167 ngày 20/9/2024
3	Dự án thành phần 1 cao tốc Hồ Chí Minh-Thủ Dầu Một-Chơn Thành (đợt 2 – địa bàn Phú Giáo)	307.901,6		307.901,6	6.923.596.300	QĐ 2088 ngày 02/6/2025-QĐ 2364 ngày 12/6/2025
4	Dự án thành phần 1 cao tốc Hồ Chí Minh-Thủ Dầu Một-Chơn Thành(địa bàn Bầu Bàng)	79.917,2		79.917,2	1.340.799.600	QĐ 3421 ngày 23/12/2024-QĐ 3583,3584 ngày 31/12/2024
5	Dự án mở rộng TT Y tế -Bắc Tân Uyên	6.891,7		6.891,7	162.140.800	QĐ 327 ngày 28/02/2025-QĐ 574 ngày 03/4/2025
6	Dự án Trạm y tế thị trấn Tân Thành	3.190,3		3.190,3		QĐ 715 ngày 17/4/2025- QĐ 885 ngày 29/4/20125
7	Dự án Trạm biến áp 220kv Bình Mỹ	42.788,6		42.788,6	1.084.757.200	QĐ 719 ngày 18/4/2025 – QĐ 884 ngày 29/4/2025
8	Công trình nâng cấp BTN đường Tân Thành 28	6.329,6		6.329,6	453.230.210	QĐ 893 ngày 29/4/2025 – QĐ 909 ngày 07/5/2025
9	Công trình nâng cấp BTN đường Tân Thành 62 đến Tân Thành 01	4.390,3		4.390,3	106.221.099	QĐ 892 ngày 29/4/2025-QĐ 908 ngày 07/5/2025
10	Công trình nâng cấp BTN đường Tân Định 52 nhánh 1	11.568,5		11.568,5	440.233.366	QĐ 895 ngày 29/4/2025-QĐ 911 ngày 07/5/2025

4.5.3. Công tác quản lý rừng cao su bền vững

Quản lý rừng trồng cây cao su cho mục đích khai thác mủ và khai thác gỗ tròn được chứng nhận 100% PEFC

Diện tích rừng được chứng nhận: 3.322,40 ha

Chủ thể rừng này đã được đánh giá và xác định là phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn VFCS/PEFC ST 1003:2019

Số giấy chứng nhận: VN009746

Phiên bản: 3

Ngày cấp: 19/02/2025

5. Giám sát các chỉ tiêu tài chính của Công ty.

5.1. Tài sản (nguồn BCTC riêng)

Việc quản lý và kiểm kê tiền mặt, xác nhận số dư tiền gửi ngân hàng thực hiện thời điểm 01 tháng 01 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất.

Chi tiết thừa (thiếu) sau kiểm kê, biện pháp xử lý (nếu có): Thực hiện theo quy chế quản lý tiền mặt, tiền gửi của Công ty.

Việc quản lý nợ phải thu: Hiện tại Công ty không có nợ phải thu quá hạn.

Việc xác nhận và đối chiếu công nợ phải thu thực hiện thời điểm 01 tháng 01 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất

Các dự án khi hết hạn đầu tư theo qui định được kết toán sang tài sản cố định để khai thác và trích khấu hao đầy đủ, kịp thời.

Việc quản lý, kiểm kê các tài sản khác có đầy đủ, kịp thời.

5.2. Nguồn vốn (nguồn BCTC Riêng)

Công ty đã trả lương và đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đầy đủ đúng theo quy định 10,5% và phương án tiền lương hàng năm của Công ty.

Các khoản thuế, tiền thuê đất được kê khai đầy đủ, kịp thời, nộp Ngân sách Nhà Nước đúng hạn.

Việc xác nhận và đối chiếu công nợ phải trả thực hiện thời điểm 01 tháng 01 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất.

Hệ số bảo toàn vốn trong kỳ = 1,0442 > 1. Tình hình tài chính Công ty lành mạnh vốn được bảo toàn và phát triển.

5.3. Các chỉ số tài chính (nguồn BCTC Riêng)

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản $= \frac{386.531.536.644}{3.203.142.890.097} = 0,1207$
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu $= \frac{386.531.536.644}{2.856.735.635.311} = 0,1353$
- Tỷ suất nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu $= \frac{346.407.254.786}{2.856.735.635.311} = 0,1212$

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn.	
+ Khả năng thanh toán tổng quát	$= \frac{3.203.142.890.097}{346.407.254.786} = 9,2467$
+ Khả năng thanh toán ngắn hạn	$= \frac{909.092.052.380}{236.472.288.548} = 3,8444$
+ Khả năng thanh toán nhanh	$= \frac{583.616.063.617}{236.472.288.548} = 2,4680$
+ Khả năng thanh toán dài hạn	$= \frac{2.294.050.837.717}{109.934.966.238} = 20,8673$
- Hệ số bảo toàn vốn trong kỳ	$= \frac{2.856.735.635.311}{2.735.890.851.428} = 1,0442$

6. Giám sát hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của các đơn vị có vốn góp của Công ty.

6.1. Đầu tư công ty con: 1.307.818.035.663 đồng

Công ty con	Tổng vốn đầu tư đến 31/12/2025	Cổ tức và lợi nhuận
1. Cty TNHH PT Phước Hòa Kampong Thom	917.807.617.851	
2. Cty TNHH MTV Cao su Phước Hòa - Đắk Lắk Công ty TNHH Cao su và Lâm nghiệp Phước Hòa - Đắk Lắk	96.286.390.515 120.524.027.297	
3. Công ty Cổ phần Cao su Trường Phát	35.000.000.000	
4. Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Tân Bình	128.000.000.000	
5. Công ty Cổ phần Thành phố Nội thất Việt Nam	10.200.000.000	

6.2 Công ty liên kết: Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết, đơn vị khác: 185.540.477.252 đồng

Dự án, chi phí đầu tư	Vốn đầu tư lũy kế đến 31/12/2025	Cổ tức và lợi nhuận
1. Công ty CP KCN Nam Tân Uyên	53.032.117.197	
2. Cty CP Thủy điện GERUCO Sông Côn	57.000.000.000	
3. Công ty CP TĐ VRG Ngọc Linh	28.465.390.000	
4. Công ty CP Quasa GERUCO	24.300.000.000	
5. Công ty CP cao su Sơn La	20.000.000.000	
6. Công ty CP thể thao ngôi sao GERU	2.741.893.451	
7. Công ty CP đầu tư Sài gòn VRG	1.076.604	

Nhằm đảm bảo phù hợp với quy mô đầu tư hiện nay và thực hiện tái cơ cấu các dự án theo chủ trương của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Trong năm, Công ty chỉ tập trung đầu tư nội bộ công ty, không đầu tư dự án khác.

Các dự án Công ty đầu tư và tham gia góp vốn đã phát huy hiệu quả, thu được lợi nhuận trong năm như: Công ty Cổ phần KCN Nam Tân Uyên, Công ty Cổ phần KCN Tân Bình, Công ty TNHH Phát triển cao su Phước Hòa - Kampong Thom; Công ty CP Quasa Geruco. Công ty TNHH MTV Cao su Phước Hòa - Đắk Lắk. Công ty Cổ phần Cao su Trường Phát trong quá trình tái cơ cấu SXKD.

7. Giám sát việc ban hành, cập nhật sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Các Quy chế quản lý của Công ty, Công ty con, Công ty liên doanh liên kết.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã kịp thời ban hành, sửa đổi, bổ sung điều lệ và các quy chế của Công ty, Công ty con và Công ty liên kết nhằm giúp Ban Tổng Giám đốc điều hành tốt hoạt động SXKD.

8. Giám sát việc tuân thủ pháp luật của Công ty, Công ty con, Công ty liên doanh liên kết.

Công ty, Công ty con và Công ty liên kết thực hiện tốt công tác tuân thủ pháp luật tại địa phương trú đóng cũng như tại nước bạn Kampuchia về quy định chính sách thuế, bảo hiểm và môi trường, trong năm 2025 Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc không có bị cơ quan nhà nước xử phạt.

9. Thẩm định Báo cáo tài chính:

Ban kiểm soát sẽ thực hiện lập báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của đơn vị và báo cáo về Tập đoàn theo quy định.

III. TỔNG HỢP CÁC ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT; KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM SOÁT VIÊN.

Kiến nghị đối với Công ty.

Với những kết quả đã đạt được trong năm 2025. Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình chỉ đạo, quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026. Ban kiểm soát đưa ra một số nội dung kiến nghị đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty như sau:

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, tạo mối quan hệ mật thiết, thường xuyên gặp gỡ và trao đổi nghiệp vụ với địa phương, phòng chống tiêu cực, chống lây cấp mủ, bảo vệ tài sản trên vườn cây.

Công ty thực hiện quản lý từ 3 cấp còn 2 cấp, trong quá trình hoạt động Quản lý, sản xuất kinh doanh đề nghị xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các nội quy, quy định, quy chế liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ để phù hợp với quy định của Nhà nước và pháp luật hiện hành.

Tích cực đẩy mạnh công tác tổ chức thu mua mủ cao su tiểu điền trên địa bàn trong mùa vụ 2026 để tận dụng và nâng cao công suất của nhà máy, tiết

giảm chi phí khấu hao, hạ giá thành, đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

Tiếp tục yêu cầu khách hàng chậm nhận hàng (nếu có) cần thực hiện hợp đồng ngay, tránh tồn đọng lâu ngày, ảnh hưởng đến Doanh thu và sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tiếp tục có giải pháp tuyển dụng lao động, khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, bổ sung quy chế tuyển dụng lao động mới nhằm đáp ứng nhu cầu tuyển dụng lao động hiện nay.

Tăng cường quản lý và chỉ đạo Công ty Cổ phần Cao su Trường Phát tiếp tục tích cực trong việc thu hồi công nợ theo đề nghị của Kiểm toán Nhà Nước năm 2022.

Tăng cường công tác quản lý đối với các thủ tục pháp lý có liên quan trong việc bàn giao đất thực hiện các dự án, các công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các Khu Công nghiệp theo quy định, các thủ tục liên quan đến việc thanh lý tài sản trên đất khi bàn giao được thực hiện đúng quy định.

Tăng cường sắp xếp, củng cố, bổ sung, lưu trữ đầy đủ, hợp lý và khoa học hồ sơ các gói thầu đúng trình tự thủ tục.

Xây dựng các bộ tiêu chí đánh giá doanh nghiệp số, nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản trị áp dụng theo quy định của Pháp luật hiện hành nhằm phục vụ Quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh toàn Công ty.

VI. Kế hoạch công tác kiểm tra giám sát năm 2026:

Ban kiểm soát sẽ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên và định kỳ việc chỉ đạo quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty, tập trung các nội dung chính sau:

Giám sát tình hình thực hiện NQ của Đại hội cổ đông năm 2026 và các Nghị quyết của HĐQT, tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc; các cuộc họp giao ban của Công ty.

Giám sát công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, kiểm tra, giám sát hoạt động thường xuyên tại công ty.

Giám sát thực hiện Kế hoạch SXKD tại các công ty con (KCN Tân Bình, Trường Phát, Phước Hòa Đắk Lắk và Phước Hòa Kampong Thom).

Tiếp tục giám sát việc thực hiện đề nghị mà Ban kiểm soát đã đưa ra.

Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất của Ban kiểm soát. Chuẩn bị các nội dung và tài liệu phục vụ cho đại hội đồng cổ đông năm 2026.

Thực hiện các nội dung khác theo điều lệ công ty và quy định pháp luật.

Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của cổ đông (nếu có) và của BKS.

Thẩm định báo cáo tài chính năm và bán niên công ty mẹ và các công ty con, đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2026.

Giám sát các kiến nghị, khắc phục các nội dung theo kết luận của Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, ngành cao su (nếu có).

Tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ kiểm tra giám sát do cấp trên tổ chức (nếu có).

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2026 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng Quản trị Công ty;
- Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



Nguyễn Hồng Hà

Số: 666/TTr-CSPH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính “V/v Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ công ty (sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa thông qua ngày 27/6/2025;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa thông qua ngày 28/6/2023;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (sửa đổi) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa thông qua ngày 15/6/2021;

Căn cứ danh sách các công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp nhận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và các tổ chức kinh doanh chứng khoán của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Căn cứ Công văn số 404/HĐQTCSVN-TCKT ngày 15/5/2026 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung để tham gia ý kiến và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa

Căn cứ Nghị quyết số 23/2026/NQ-CSPH ngày 16/05/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa về việc thống nhất các nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026.

Ban kiểm soát nhận thấy các đơn vị kiểm toán sau đây đều có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty:

1. Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC;
2. Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam;
3. Công ty TNHH kiểm toán KPMG Việt Nam;
4. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lựa chọn một trong các đơn vị nêu trên để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty. Đồng thời, đề nghị đơn vị kiểm toán được lựa chọn phát hành thư quản lý cùng với báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm.

Trường hợp các đơn vị kiểm toán nêu trên không tham gia, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được phép lựa chọn một đơn vị kiểm toán độc lập khác đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Ban Tổng giám đốc Công ty;
- Tổ quản trị;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Hồng Hà

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 714/TTr-CSPH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
liên quan nội dung trích Quỹ đầu tư phát triển

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Quản lý và Đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2025;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa (sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa số 26/2026/NQ-HĐQT ngày 19/05/2026 về việc Thống nhất bổ sung nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

Căn cứ Công văn số 1336/CSVN-PCTT ngày 21/5/2026 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc rà soát, sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với quy định của pháp luật;

Căn cứ Công văn số 434/HĐQTCSVN-TCKT ngày 25/05/2026 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc thỏa thuận sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa để tham gia ý kiến và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với nội dung như sau:

I. Sự cần thiết sửa đổi Điều lệ

Hiện nay, khoản 6 Điều 47 Điều lệ Công ty quy định:

“Trích tối đa 30% vào Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp.”

Tuy nhiên, theo quy định mới tại khoản 2 Điều 25 Luật số 68/2025/QH15, lợi nhuận sau thuế còn lại được phân phối theo nguyên tắc: “Trích không quá 50% vào Quỹ đầu tư phát triển để sử dụng vào mục đích đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bổ sung vốn điều lệ.”

Đồng thời, tại điểm b2 khoản 3 Điều 31 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định mức trích lập cụ thể Quỹ đầu tư phát triển hằng năm được xác định trên cơ sở nhu cầu vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp theo kế hoạch kinh doanh hằng năm đã được phê duyệt.

Do đó, quy định hiện hành tại Điều lệ Công ty về mức trích tối đa 30% Quỹ đầu tư phát triển không còn phù hợp với quy định pháp luật mới và cần được sửa đổi nhằm:

- Bảo đảm tính thống nhất, phù hợp giữa Điều lệ Công ty với quy định pháp luật hiện hành;
- Tạo cơ sở pháp lý cho Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ trích Quỹ đầu tư phát triển phù hợp với nhu cầu đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh từng thời kỳ;
- Đáp ứng yêu cầu quản trị và triển khai các kế hoạch đầu tư phát triển của Công ty trong giai đoạn tới.

II. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Nội dung hiện hành

Khoản 6 Điều 47 Điều lệ Công ty:

“Trích tối đa 30% vào Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp.”

2. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung

Sửa đổi khoản 6 Điều 47 như sau:

“Mức trích Quỹ đầu tư phát triển hằng năm do Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở nhu cầu vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp, chiến lược dài hạn và kế hoạch đầu tư hằng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tỷ lệ trích không vượt mức tối đa theo quy định của pháp luật.”

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty đối với nội dung về trích Quỹ đầu tư phát triển như nêu trên và giao Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện, hoàn thiện Điều lệ sửa đổi theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết nghị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- BKS Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TK, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Kim Nhựt

Số: 667/TTr-CSPH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư, phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Công văn số 563/HĐQTCSVN-QLĐTXD ngày 16/7/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc thỏa thuận kế hoạch tổng hợp riêng năm 2025 của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa;

Căn cứ Quyết định số 481/QĐ-HĐQTCSVN ngày 21/10/2025 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc tạm giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 cho các đơn vị thành viên;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa;

Căn cứ Công văn số 404/HĐQTCSVN-TCKT ngày 15/5/2026 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung để tham gia ý kiến và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa

Căn cứ Nghị quyết số 23/2026/NQ-CSPH ngày 16/05/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa về việc thống nhất các nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng khai thác: 12.805,01 tấn
- Sản lượng mù thu mua: 12.835,88 tấn, trong đó:
 - + Nguyên liệu trong nước: 7.370,84 tấn
 - + Thành phẩm từ thu mua: 5.465,04 tấn
- Sản lượng tiêu thụ: 28.424,93 tấn



- Giá bán bình quân toàn công ty: 47,875 triệu đồng/tấn
(Bao gồm: mỏ khai thác, thu mua: trong nước và mỏ hàng hóa PH Kam)
- Giá bán thành phẩm bình quân Công ty mẹ: 51,047 triệu đồng/tấn
(Bao gồm: mỏ khai thác, thu mua trong nước)
- Tổng doanh thu công ty mẹ: 1.718.112,759 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ: 386.532,00 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ: 342.917,00 triệu đồng

2. Phân phối lợi nhuận năm 2025

- a. Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang: 402 triệu đồng
- b. Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2025: 342.917 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế phân phối: **343.319 triệu đồng**
- Phân phối:
 - Quỹ Đầu tư Phát triển (33,45%/LNST): 114.721 triệu đồng

Đề đầu tư các hạng mục XD CB năm 2026 và các năm tiếp theo. Đồng thời tích lũy vốn cho các dự án phát triển khu, cụm công nghiệp, các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các cánh đồng năng lượng sạch đã được Công ty quy hoạch trong giai đoạn 5 năm tới.

- Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: 38.899 triệu đồng

(Quỹ KTPL Người lao động là 38.560 triệu đồng; Quỹ KTPL Ban Điều hành, Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên là 339 triệu đồng)

- Chia cổ tức (14%/vốn điều lệ): 189.699 triệu đồng
- Lợi nhuận còn lại: 0 triệu đồng

Trong trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh và đánh giá xếp loại doanh nghiệp có sự thay đổi do ý kiến của các cơ quan chức năng có thẩm quyền, thì người đại diện vốn Tập đoàn có trách nhiệm làm việc với Hội đồng quản trị và báo cáo Tập đoàn để thực hiện điều chỉnh các nội dung theo đúng quy định hiện hành.

3. Thông qua kế hoạch năm 2026 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng cao su khai thác: tối thiểu 13.700 tấn;
- Giá thành toàn bộ: tối đa 43,92 triệu đồng/tấn;
- Tổng doanh thu: tối thiểu 2.280.185 triệu đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: tối thiểu 779.261 triệu đồng;
- Chia/ứng cổ tức: tối thiểu 340.000 triệu đồng;
- Đầu tư phát triển và trả nợ ngân hàng: tối đa 344.379 triệu đồng.

Số: 668/TTr-CSPH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc chi thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký công ty, người CBTT năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa (sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-CSPH ngày 03/7/2023 của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa Quyết định ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Quyết định số 516/QĐ-CSPH ngày 17/6/2021 của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (sửa đổi);

Căn cứ Nghị quyết số 44/2025/NQ-CSPH, ngày 27 tháng 06 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa;

Căn cứ Công văn số 404/HĐQTCSVN-TCKT ngày 15/5/2026 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung để tham gia ý kiến và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2026/NQ-CSPH ngày 16/05/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa về việc thống nhất các nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

1. Việc thực hiện chi trả thù lao trong năm 2025:

Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số: 44/2025/NQ-CSPH ngày 27/6/2025, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Thư ký công ty và Người phụ trách quản trị (NPTQT) công ty với mức thù lao như sau:

- Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm) : 5 triệu đồng/người/tháng.

- Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm) : 3 triệu đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty : 2 triệu đồng/người/tháng

Tổng chi phí thù lao đã chi trả trong năm 2025 là: 240.000.000 đồng (bao gồm thuế TNCN)

Đối với trường hợp thành viên HĐQT, Trưởng BKS làm việc theo chế độ chuyên trách, căn cứ vào các quy định hiện hành của pháp luật, Công ty không thực hiện chi trả thù lao mà thực hiện trả lương từ Quỹ tiền lương theo phê duyệt của Hội đồng quản trị. Tổng mức chi thù lao năm 2025 không cao hơn tổng mức chi thù lao năm 2024.

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; Tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách được Công ty thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm 2025.

2. Kế hoạch thù lao trong năm 2026:

- Không vượt quá mức thực hiện năm 2025;
- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng;
- Kiểm soát viên không chuyên trách: 2.000.000 đồng/người/tháng.

Việc chi trả thực hiện theo nguyên tắc:

- Không chi trả thù lao đối với người làm việc chuyên trách;
- Mức thù lao đối với người không chuyên trách không vượt quá 20% mức lương của thành viên chuyên trách.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TKHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Kim Nhật

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 744/TTr-CSPH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ
từ nguồn vốn chủ sở hữu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa (sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa;

Căn cứ Thông báo số 475/TB-TTCP ngày 27/02/2026 của Thanh tra Chính phủ về kết luận thanh tra liên quan đến việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;

Căn cứ công văn số 427/HĐQTCSVN-TCKT ngày 25/05/2026 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc tăng vốn đầu tư của Chủ sở hữu từ nguồn Quỹ Đầu tư phát triển tại Công ty CP Cao su Phước Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2026/NQ-CSPH ngày 23/03/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa về việc thống nhất trình Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2026/NQ-CSPH ngày 03/04/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa về việc thống nhất nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu (chi tiết theo Phương án đính kèm Tờ trình này) với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu nhằm thực hiện yêu cầu tại Thông báo số 475/TB-TTCP ngày 27/02/2026 của Thanh tra Chính phủ về việc tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển; đồng thời

phản ánh đầy đủ, trung thực giá trị vốn chủ sở hữu tương ứng với giá trị tài sản đã hình thành, góp phần tái cơ cấu các khoản mục trong vốn chủ sở hữu, nâng cao năng lực tài chính và tăng cường tính minh bạch của báo cáo tài chính của Công ty.

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. Thông tin về vốn điều lệ

- Vốn điều lệ hiện tại: 1.354.991.980.000 đồng;
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 135.499.198 cổ phiếu;
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 1.083.993.580.000 đồng;
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 2.438.985.560.000 đồng.

2. Phương án phát hành cổ phiếu

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa;
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 108.399.358 cổ phiếu;
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 1.083.993.580.000 đồng;
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (phát hành thưởng);
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.

3. Nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn phát hành được trích từ Quỹ đầu tư phát triển của Công ty, căn cứ trên Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

Giá trị nguồn vốn này tương ứng với giá trị tài sản đã hình thành từ Quỹ đầu tư phát triển và đủ điều kiện ghi nhận tăng vốn theo quy định pháp luật.

4. Tỷ lệ thực hiện quyền

Tỷ lệ thực hiện quyền: **10:8**

(Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận thêm 8 cổ phiếu mới)

5. Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ

Số cổ phiếu phát hành cho từng cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

6. Cơ sở xác định giá trị vốn điều lệ tăng thêm

Giá trị vốn điều lệ tăng thêm được xác định trên cơ sở:

- Giá trị tài sản đã hình thành từ Quỹ đầu tư phát triển đủ điều kiện ghi nhận tăng vốn theo quy định;
- Khả năng nguồn vốn và phương án phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Đảm bảo tỷ lệ thực hiện quyền hợp lý (10:8), thuận lợi trong tổ chức thực hiện và hạn chế phát sinh cổ phiếu lẻ.

Giá trị vốn điều lệ tăng thêm và số lượng cổ phiếu phát hành được xác định nhằm bảo đảm phù hợp với tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, do đó thấp hơn giá trị tài sản hình thành từ Quỹ đầu tư phát triển đủ điều kiện ghi nhận tăng vốn. Phần chênh lệch còn lại Công ty tiếp tục theo dõi, xử lý theo quy định hiện hành.

Việc phát hành không làm thay đổi tổng giá trị vốn chủ sở hữu mà chỉ làm thay đổi cơ cấu giữa các khoản mục trong vốn chủ sở hữu.

7. Thời gian thực hiện

Dự kiến trong năm 2026 (sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đáp ứng đầy đủ các điều kiện, được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật).

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

Do đây là phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn quỹ đầu tư phát triển nên không áp dụng quy định về giá bán cũng như không thực hiện thu tiền từ cổ đông.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty theo nội dung Tờ trình này và Phương án kèm theo.

2. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện phương án phát hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; quyết định các thủ tục cần thiết, sửa đổi Điều lệ để ghi nhận mức vốn điều lệ thực tế sau phát hành và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan. Hội đồng quản trị được chủ động điều chỉnh các nội dung kỹ thuật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng không làm thay đổi nội dung cơ bản của phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua làm cơ sở triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- BKS Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Kim Nhựt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 05 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu
(Kèm theo Tờ trình số 744/TTr-CSPH ngày 25 tháng 05 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa trình Đại hội đồng cổ đông)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa (sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa;

Căn cứ Thông báo số 475/TB-TTCP ngày 27/02/2026 của Thanh tra Chính phủ về kết luận thanh tra liên quan đến việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;

Căn cứ công văn số 427/HĐQTCSVN-TCKT ngày 25/05/2026 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển tại Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2026/NQ-CSPH ngày 03/04/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa về việc thống nhất nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu nhằm thực hiện yêu cầu tại Thông báo số 475/TB-TTCP ngày 27/02/2026 của Thanh tra Chính phủ về việc tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển; đồng thời phản ánh đầy đủ, trung thực giá trị vốn chủ sở hữu tương ứng với giá trị tài sản đã hình thành, góp phần tái cơ cấu các khoản mục trong vốn chủ sở hữu, nâng cao năng lực tài chính và tăng cường tính minh bạch của báo cáo tài chính của Công ty.

Việc phát hành không làm thay đổi tổng giá trị vốn chủ sở hữu của Công ty mà chỉ thực hiện điều chỉnh cơ cấu giữa các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu theo quy định hiện hành.

II. CƠ SỞ XÁC ĐỊNH NGUỒN VỐN VÀ GIÁ TRỊ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Theo Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty tại ngày 31/12/2025:

- Số dư Quỹ đầu tư phát triển: **1.175.870.280.000 đồng**;
- Tổng giá trị tài sản đã hình thành từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển đủ điều kiện xem xét ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu: **1.137.949.580.000 đồng**.

Trên cơ sở giá trị tài sản đã hình thành từ Quỹ đầu tư phát triển, Công ty xây dựng phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật, khả năng nguồn vốn và tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.

Để bảo đảm tỷ lệ phát hành hợp lý, thuận tiện cho việc thực hiện quyền của cổ đông và hạn chế phát sinh cổ phiếu lẻ, Hội đồng quản trị đề xuất giá trị vốn điều lệ tăng thêm là **1.083.993.580.000 đồng**, tương ứng phát hành **108.399.358 cổ phiếu** theo tỷ lệ thực hiện quyền **10:8** (Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận thêm 08 cổ phiếu mới). Phần chênh lệch giữa giá trị tài sản hình thành từ Quỹ đầu tư phát triển và giá trị vốn điều lệ tăng thêm tiếp tục được Công ty theo dõi, quản lý và xử lý theo quy định hiện hành.

III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. Thông tin tổ chức phát hành

- Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa;
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa;
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

2. Thông tin vốn điều lệ trước và sau phát hành

- Vốn điều lệ hiện tại: 1.354.991.980.000 đồng;
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 135.499.198 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 108.399.358 cổ phiếu;
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 1.083.993.580.000 đồng;
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 1.083.993.580.000 đồng;
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 2.438.985.560.000 đồng;
- Tổng số cổ phiếu dự kiến sau phát hành: 243.898.556 cổ phiếu.

3. Hình thức phát hành

Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (phát hành cổ phiếu thưởng).

4. Nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn thực hiện phát hành được trích từ Quỹ đầu tư phát triển của Công ty căn cứ trên Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

Giá trị nguồn vốn sử dụng phát hành tương ứng với phần giá trị tài sản đã hình thành từ Quỹ đầu tư phát triển đủ điều kiện ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu theo quy định.

5. Đối tượng phát hành

Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm do Hội đồng quản trị quyết định theo quy định pháp luật.

6. Tỷ lệ thực hiện quyền

Tỷ lệ thực hiện quyền: **10:8**

(Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận thêm 08 cổ phiếu mới).

Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu gắn liền với cổ phần sở hữu tại ngày đăng ký cuối cùng và được thực hiện tự động theo danh sách cổ đông chốt quyền.

7. Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ

Số lượng cổ phiếu phát hành cho từng cổ đông được tính theo tỷ lệ thực hiện quyền và làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn xuống sẽ bị hủy bỏ.

8. Điều kiện chuyển nhượng

Cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật.

9. Thời gian thực hiện dự kiến

Dự kiến thực hiện trong năm 2026 sau khi:

- Được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Có ý kiến/chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có);
- Công ty đáp ứng đầy đủ điều kiện thực hiện phát hành theo quy định pháp luật.

Hội đồng quản trị quyết định thời điểm triển khai cụ thể phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.

IV. TRÌNH TỰ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện phương án phát hành theo trình tự dự kiến như sau:

1. Hoàn thiện hồ sơ phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định pháp luật;
2. Thực hiện báo cáo phát hành với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định;
3. Công bố thông tin, quyết định ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền;
4. Thực hiện phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
5. Báo cáo kết quả phát hành theo quy định;

6. Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm;

7. Thực hiện thủ tục sửa đổi Điều lệ Công ty, đăng ký thay đổi vốn điều lệ và các nội dung đăng ký doanh nghiệp có liên quan.

V. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ, NIÊM YẾT BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bảo trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Công ty thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến vốn điều lệ, số lượng cổ phần và thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu nêu trên làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Kim Nhựt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 688/TTr-CSPH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC MIỄN NHIỆM VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA NHIỆM KỲ 2023-2028

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa (sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thư từ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị Công ty ngày 23 tháng 10 năm 2025 của ông Mai Hữu Tín – Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028;

Căn cứ Nghị quyết số 78/2025/NQ-CSPH ngày 24/10/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa về việc thống nhất trình Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam việc Ông Mai Hữu Tín, Thành viên độc lập hội đồng quản trị, xin từ nhiệm làm thành viên HĐQT công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028;

Căn cứ Công văn số 117/HĐQTCSVN-TCCB ngày 26 tháng 2 năm 2026 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc thống nhất thôi giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa nhiệm kỳ 2023-2028 đối với ông Mai Hữu Tín;

Căn cứ Bản cam kết và Sơ yếu lý lịch về việc tham gia Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa của Ông Huỳnh Tấn Siêu;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2026/NQ-CSPH ngày 18/05/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa về việc giới thiệu nhân sự ứng cử Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua nội dung sau:

1. Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa nhiệm kỳ 2023-2028, đối với ông Mai Hữu Tín – Thành viên Hội đồng Quản trị (theo Thư từ nhiệm).

2. Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023-2028:

- Căn cứ nhu cầu kiện toàn nhân sự Hội đồng Quản trị sau khi miễn nhiệm nêu trên, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, bầu bổ

sung 01 (một) Thành viên Hội đồng Quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028.

- Tiêu chuẩn, điều kiện ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị thực hiện theo khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 275, Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty.

- Nhân sự được Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa đề cử:

Ông: HUỲNH TẤN SIÊU

Sinh năm: 01/01/1964

Số CMND/CCCD: 049064028144

Ngày cấp: 20/04/2026

Nơi cấp: Bộ Công an

Địa chỉ: Tổ 3, Khu phố Phú Trung I, Bình Long Đồng Nai.

Ông Huỳnh Tấn Siêu được đề cử để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bầu bổ sung làm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023–2028.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TKHQDT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Kim Nhựt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG
TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa

Tôi tên là: HUỲNH TẤN SIÊU

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 049064028144.

Ngày cấp: 20/04/2026 Nơi cấp: Bộ Công an

Địa chỉ: Tổ 3, Khu phố Phú Trung I, Bình Long Đồng Nai

Trình độ học vấn: 12/12 Chuyên ngành: Kỹ sư cơ khí.

Là ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/ nhóm cổ đông:

Tôi xin cam kết những nội dung dưới đây:

1. Nếu được các cổ đông tin nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị Công ty, tôi xin cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa.

2. Năng lực, nhiệm vụ có thể đảm trách nếu được tham gia vào Hội đồng Quản trị Công ty (mô tả công việc và cam kết):

Đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi của HĐQT do Chủ tịch HĐQT phân công.

Trân trọng ./

Đồng Nai, ngày 18 tháng 05 năm 2026

Người cam kết



HUỲNH TẤN SIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dành cho thành viên Hội đồng Quản trị)

- Họ và tên: HUỖNH TẤN SIÊU Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/01/1964 Nơi sinh: Tam Anh, Đà Nẵng
- Số CCCD: 049064028144 Ngày cấp: 20/04/2026 Nơi cấp: Bộ Công an.
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 3, Khu phố Phú Trung I, Bình Long Đồng Nai
- Điện thoại liên lạc: 0918358725
- Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác:
Tháng 10/1986 – Tháng 04/1989: Dạy nghề tại Trường CNKT Cao su Đồng Phú – Tổng Cục Cao su.
Tháng 05/1989 – Tháng 12/1994: CN sơ chế XN CKCB tại Công ty Cao su Bình Long.
Tháng 01/1995 – Tháng 12/1996: Xưởng phó – XNCKCB tại Công ty Cao su Bình Long.
Tháng 01/1997 – Tháng 11/2004: Xưởng trưởng – XNCKCB tại Công ty Cao su Bình Long.
Tháng 12/2004 – Tháng 11/2006: Phó Giám đốc XN CKCB tại Công ty Cao su Bình Long.
Tháng 12/2006 – Tháng 06/2007: Quyền Trưởng phòng Đầu tư XDCB tại Công ty Cao su Bình Long.
Tháng 07/2007 – Tháng 04/2021: Trưởng phòng Đầu tư XDCB tại Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long.
Tháng 05/2011 – Tháng 12/2018: TV. HĐQT – Trưởng phòng Đầu tư XDCB tại Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long.
Tháng 01/2019 – Tháng 08/2019: TV. HĐQT – Phó Tổng Giám đốc tại Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long.
Tháng 09/2019 – Tháng 09/2020: Phó Trưởng Ban Công nghiệp tại Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP.
Tháng 10/2020 – Tháng 04/2025: Trưởng Ban Công nghiệp tại Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP.
Tháng 05/2025 – Nay: Hưu trí.
- Chức vụ hiện tại: Cán bộ về hưu.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không.
- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: Không.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần (tỷ lệ 0%)
Trong đó:
+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tỷ lệ 0%)

+ Đại diện: 0 cổ phần (tỷ lệ 0 %)

13. Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đồng Nai, ngày 18 tháng 05 năm 2026

Người khai



HUỲNH TẤN SIÊU